

LỜI MỞ ĐẦU

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế thế giới thì nền kinh tế Việt Nam đang từng bước phát triển và hoàn thiện dần nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong đó sự tồn tại và phát triển của các loại hình doanh nghiệp phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố như: Chế độ pháp luật, môi trường kinh doanh, trình độ quản lý...

Và để quản lý quá trình sản xuất kinh doanh thì doanh nghiệp sử dụng một loạt các công cụ khác nhau, trong đó công tác kế toán là công cụ quan trọng và hữu hiệu nhất. Đặc biệt công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một khâu cơ bản của hạch toán kế toán. Qua đó cho biết sản phẩm của doanh nghiệp tiêu thụ như thế nào? Chi phí trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ra sao? Và kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ doanh nghiệp đạt được là gì?... Tất cả những thông tin này sẽ giúp cho các nhà quản trị đưa ra các chính sách đúng đắn, kịp thời và phù hợp cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai, em đã hiểu sâu hơn về công tác kế toán cũng như tầm quan trọng của nó, đặc biệt là tầm quan trọng của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Do đó em đã chọn đề tài khóa luận là: “Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai”. Nội dung khóa luận gồm 3 chương sau:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.

Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.

Do thời gian và trình độ có hạn nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của thầy cô và các bạn để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo trong khoa quản trị kinh doanh trường Đại học Dân lập Hải Phòng, đặc biệt là cô giáo Th.S Nguyễn

Thị Thúy Hồng. Đồng thời, em xin cảm ơn sự giúp đỡ của Ban lãnh đạo Công ty TNHH ô tô Hoa Mai và tập thể nhân viên phòng kế toán đã tạo điều kiện thuận lợi cho em hoàn thành bài khóa luận này.

Hải Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2011

Sinh viên

Nguyễn Thị Phương Anh

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Những vấn đề chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

1.1.1. Các khái niệm cơ bản và nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng

* Doanh thu

Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

Các loại doanh thu:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Việc xác định và ghi nhận doanh thu phải tuân thủ các qui định trong chuẩn mực kế toán số 14 “Doanh thu và thu nhập khác” và các chuẩn mực khác có liên quan.

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả 5 điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;

- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Thời điểm ghi nhận doanh thu theo các phương thức bán hàng:

- Tiêu thụ theo phương thức trực tiếp: Theo phương thức này, người bán giao hàng cho người mua tại kho, tại quầy hay tại phân xưởng sản xuất. Khi người mua đã nhận đủ hàng và ký vào hóa đơn thì hàng chính thức được coi là tiêu thụ, người bán có quyền ghi nhận doanh thu.

- Tiêu thụ theo phương thức gửi qua đại lý, chuyển hàng...: Theo phương thức này, doanh nghiệp chuyển hàng đi gửi cho các quầy hàng, cửa hàng... nhờ bán hộ. Số hàng chuyển đi này vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp. Chỉ khi nào được người mua chấp nhận thanh toán thì hàng đó mới chính thức được coi là tiêu thụ và doanh nghiệp có quyền ghi nhận doanh thu.

- Tiêu thụ theo phương thức trả chậm, trả góp: Theo phương thức này, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trả một lần ngay từ đầu không bao gồm tiền lãi trả chậm, trả góp.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả 4 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

+ Doanh thu tiêu thụ nội bộ

Doanh thu tiêu thụ nội bộ là những khoản thu do bán hàng và cung cấp dịch vụ trong nội bộ doanh nghiệp, đơn vị cấp trên với đơn vị cấp dưới...

+ Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu từ hoạt động tài chính bao gồm những khoản thu do hoạt động đầu tư tài chính hoặc kinh doanh về vốn mang lại như: tiền lãi, khoản lãi về chênh lệch tỷ giá hối đoái; thu nhập từ các hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn; thu nhập từ các hoạt động đầu tư khác vào công ty liên kết, công ty con, đầu tư vốn khác; các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác...

+ Thu nhập khác

Thu nhập khác là những khoản thu mà doanh nghiệp không dự tính trước được hoặc có dự tính đến nhưng ít có khả năng thực hiện, hoặc là những khoản

không mang tính chất thường xuyên. Nội dung của thu nhập khác bao gồm:

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định;
- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng;
- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ;
- Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ;
- Các khoản thu khác.

** Các khoản giảm trừ doanh thu*

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm các khoản sau:

+ Chiết khấu thương mại

Chiết khấu thương mại là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với số lượng lớn. Khoản giảm giá có thể phát sinh trên khối lượng từng lô hàng mà khách hàng đã mua, cũng có thể phát sinh trên tổng khối lượng hàng lũy kế mà khách hàng đã mua trong một quãng thời gian nhất định tùy thuộc vào chính sách chiết khấu thương mại của bên bán.

+ Giảm giá hàng bán

Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do toàn bộ hay một phần hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách hoặc bị lạc hậu thị hiếu.

+ Hàng bán bị trả lại

Hàng bán bị trả lại là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và bị từ chối thanh toán do các nguyên nhân như: vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế; hàng bị mất, kém phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách. Khi doanh nghiệp ghi nhận trị giá hàng bán bị trả lại cần đồng thời ghi giảm tương ứng trị giá vốn hàng bán trong kỳ.

+ Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế giá trị gia tăng tính theo phương pháp trực tiếp

Đây là các khoản thuế được xác định trực tiếp trên doanh thu bán hàng theo quy định hiện hành của luật thuế tùy thuộc vào từng mặt hàng khác nhau.

** Chi phí*

Chi phí là các khoản chi phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cho các hoạt động khác... mà doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định. Chi phí bao gồm các khoản sau:

+ Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là giá trị thực tế xuất kho của số sản phẩm, hàng hóa (hoặc gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa đã bán ra trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại), hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành và đã được xác định là tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

+ Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng là toàn bộ các chi phí có liên quan đến việc tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, bao gồm: chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển; chi phí hoa hồng đại lý, chi phí bảo hành sản phẩm; chi phí nhân viên bán hàng; chi phí dụng cụ, đồ dùng, khấu hao tài sản cố định phục vụ bán hàng; chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác...

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp là các chi phí có liên quan tới toàn bộ hoạt động quản lý điều hành chung của doanh nghiệp, bao gồm: các chi phí nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động; khấu hao tài sản cố định phục vụ quản lý văn phòng; các khoản thuế, phí, lệ phí; dịch vụ mua ngoài và các chi phí bằng tiền khác...

+ Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp như chi phí tiền lãi vay và những chi phí liên quan đến hoạt động cho các bên khác sử dụng tài sản sinh ra lợi nhuận, tiền bản quyền... Những chi phí này phát sinh dưới dạng tiền và các khoản tương đương tiền. Nội dung chi phí hoạt động tài chính bao gồm:

- Các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Khoản lỗ về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và bán ngoại tệ;
- Các chi phí khác.

+ Chi phí khác

Chi phí khác là những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp gây ra; cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót từ những năm trước.

Nội dung của chi phí khác bao gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán (nếu có);
- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế;
- Các khoản chi phí khác.

+ Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ và thu nhập khác.

Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất Thuế TNDN

* *Kết quả kinh doanh*

Kết quả kinh doanh là số chênh lệch giữa các khoản doanh thu với các khoản chi phí trong một thời kỳ nhất định. Kết quả kinh doanh bao gồm:

+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: là số chênh lệch giữa doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các khoản giảm trừ doanh thu.

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	=	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	Các khoản giảm trừ doanh thu
---	---	--	---	------------------------------

+ Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ: là số chênh lệch giữa doanh thu thuần với giá vốn hàng bán.

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	=	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	Giá vốn hàng bán
---	---	---	---	------------------

+ Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh: là số chênh lệch giữa lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ; doanh thu hoạt động tài chính; chi phí tài chính; chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	=	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	+	Doanh thu tài chính	-	Chi phí tài chính	-	Chi phí bán hàng	-	Chi phí quản lý doanh nghiệp
---	---	---	---	---------------------	---	-------------------	---	------------------	---	------------------------------

+ Lợi nhuận khác: là số chênh lệch giữa thu nhập khác với chi phí khác.

Lợi nhuận khác	=	Thu nhập khác	-	Chi phí khác
----------------	---	---------------	---	--------------

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: là tổng số giữa lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh với lợi nhuận khác.

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	=	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	+	Lợi nhuận khác
--------------------------------------	---	--	---	----------------

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (lợi nhuận ròng hay lãi ròng): là phần lợi nhuận sau khi lấy lợi nhuận kế toán trước thuế trừ đi chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	=	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
---	---	--------------------------------------	---	---------------------------------------

1.1.2. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

Việc ghi chép phản ánh đúng các khoản chi phí, doanh thu rất quan trọng. Bởi nếu không phản ánh đúng, đủ các khoản chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh sẽ rất khó khăn cho nhà quản trị trong việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh. Hơn nữa, việc phản ánh các khoản chi phí còn ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh trong kỳ của doanh nghiệp, nó có thể làm giảm lợi nhuận của doanh nghiệp. Vì vậy, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cần thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác và thực hiện việc phân loại doanh thu, chi phí theo đúng nguyên tắc chuẩn mực kế toán đã qui định.

- Tổ chức chứng từ, tài khoản kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh phù hợp với các điều kiện của doanh nghiệp theo đúng qui định.

- Tổng hợp số liệu kế toán đầy đủ từ các sổ sách liên quan đến doanh thu, thu nhập, giá vốn hàng bán và các khoản chi phí, thực hiện kiểm tra đối chiếu để đảm bảo những số liệu đó là chính xác.

- Cuối kỳ kết chuyển các khoản doanh thu và chi phí hợp lý vào tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh và các khoản thuế phải nộp Nhà nước. Đảm bảo cung cấp thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh cho nhà quản trị đầy đủ, kịp thời và chính xác. Cung cấp thông tin cho các cơ quan quản lý Nhà nước để có căn cứ đánh giá sức mua, đánh giá đời sống của nhân dân và đề xuất các chính sách ở tầm vĩ mô.

1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2.1.1 Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn bán hàng thông thường (Mẫu số 02GTTT-3LL).
- Hóa đơn giá trị gia tăng (Mẫu số 01GTKT-3LL).
- Phiếu thu (Mẫu số 01-TT).
- Giấy báo có của Ngân hàng.
- Các chứng từ khác có liên quan.

1.2.1.2 Tài khoản sử dụng

*** Tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”**

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng thực tế của doanh nghiệp thực hiện trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ. Tài khoản 511 có 6 tài khoản cấp hai như sau:

- TK 5111: Doanh thu bán hàng hóa
- TK 5112: Doanh thu bán các sản phẩm
- TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ
- TK 5114: Doanh thu trợ cấp, trợ giá
- TK 5117: Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư
- TK 5118: Doanh thu hoạt động khác

*** Tài khoản 512 “Doanh thu bán hàng nội bộ”**

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu số sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nội bộ các doanh nghiệp. Doanh thu tiêu thụ nội bộ là số tiền thu được do bán hàng hóa, sản phẩm, cung cấp dịch vụ tiêu thụ nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc trong cùng một công ty, tổng công ty tính theo giá nội bộ.

Tài khoản 512 không có số dư cuối kỳ. Tài khoản 512 có 3 tài khoản cấp hai:

- TK 5121: Doanh thu bán hàng hóa
- TK 5122: Doanh thu bán các thành phẩm
- TK 5123: Doanh thu cung cấp dịch vụ

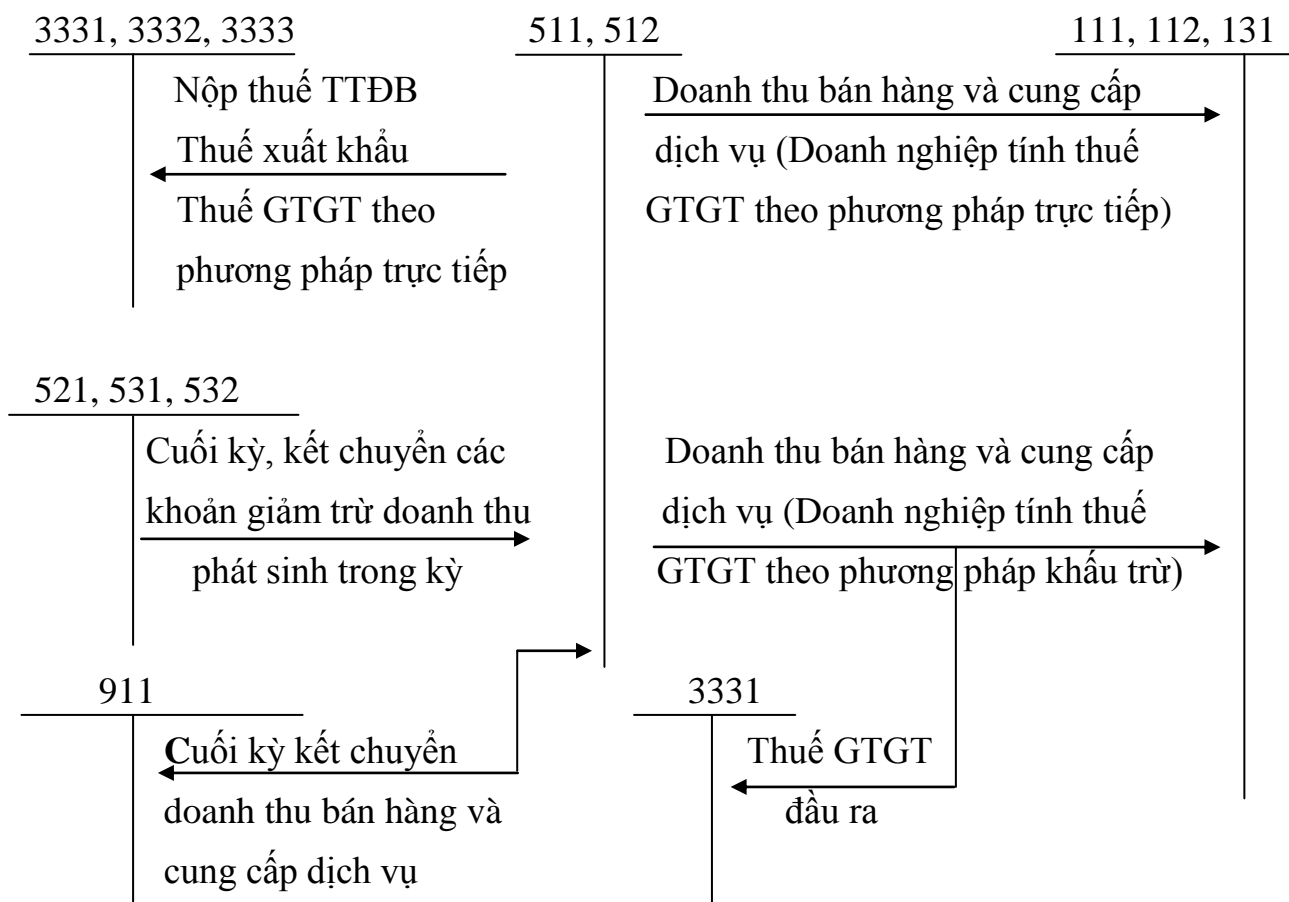
* Kết cấu TK 511, 512

Nợ	511, 512	Có
<p style="text-align: center;"><i>Số phát sinh giảm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Số thuế tiêu thụ đặc biệt, hoặc thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng, hoặc thuế tiêu thụ đặc biệt của số sản phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ nội bộ. - Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp của số sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng, hoặc đã tiêu thụ nội bộ. - Doanh thu hàng bán bị trả lại, khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ. - Kết chuyển doanh thu thuần và doanh thu bán hàng nội bộ thuần vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. 		<p style="text-align: center;"><i>Số phát sinh tăng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán. - Tổng số doanh thu bán hàng nội bộ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.
<i>Tổng số phát sinh giảm</i>		<i>Tổng số phát sinh tăng</i>

1.2.1.3. Phương pháp hạch toán

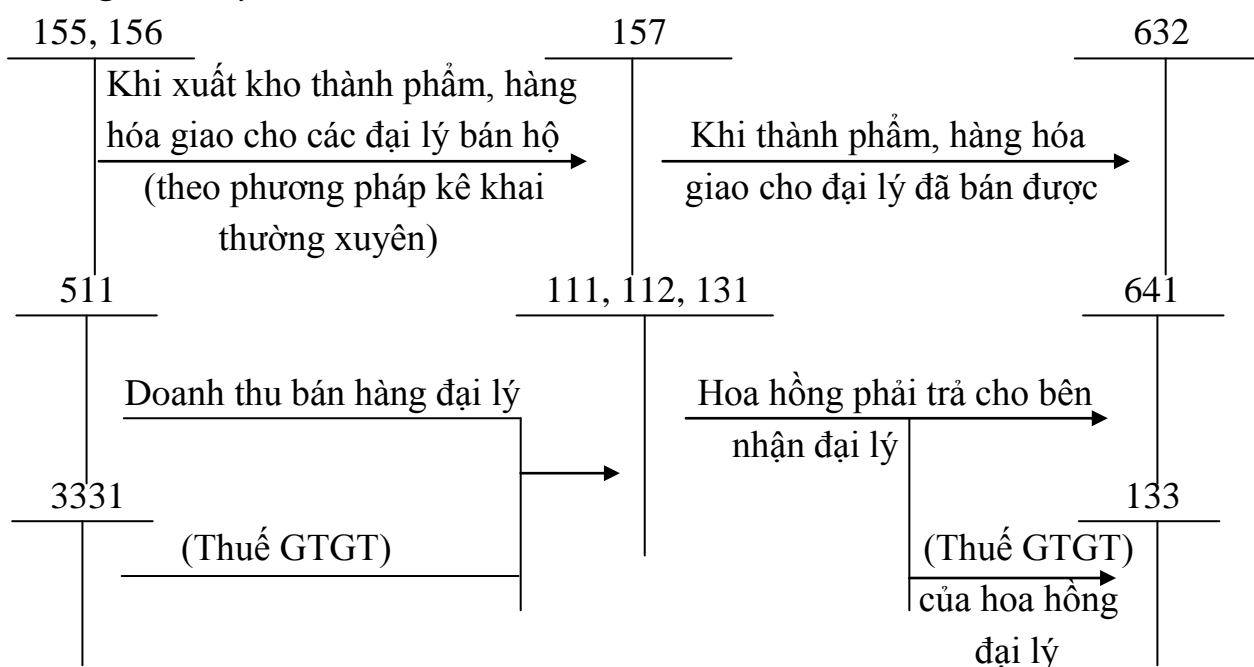
Phương pháp hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ; doanh thu nội bộ được khái quát qua các sơ đồ sau:

Sơ đồ 1.1: Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương thức bán trực tiếp



Sơ đồ 1.2: Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương thức bán qua đại lý

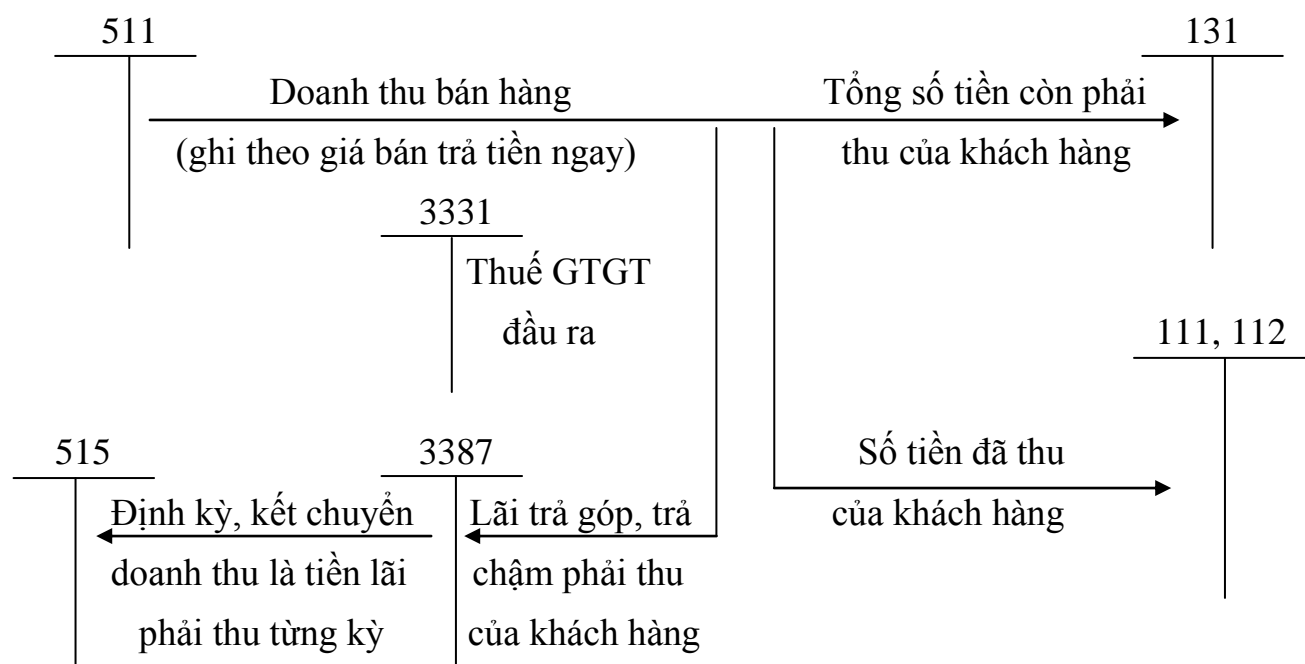
* Bên giao đại lý



* Bên nhận đại lý



Sơ đồ 1.3: Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương thức trả chậm, trả góp



1.2.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

1.2.2.1. Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi, Giấy báo có
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.2.2. Tài khoản sử dụng

*** Tài khoản 3331 “Thuế GTGT phải nộp” (theo phương pháp trực tiếp)**

Tài khoản này dùng để phản ánh số thuế GTGT đầu ra, số thuế GTGT của hàng nhập khẩu phải nộp, số thuế GTGT đã nộp và còn phải nộp vào Ngân sách Nhà nước.

*** Tài khoản 3332 “Thuế tiêu thụ đặc biệt”**

Tài khoản này dùng để phản ánh số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp, đã nộp và còn phải nộp vào Ngân sách Nhà nước.

*** Tài khoản 3333 “Thuế xuất, nhập khẩu”**

Tài khoản này dùng để phản ánh số thuế xuất khẩu áp dụng cho mặt hàng xuất khẩu qua biên giới hoặc xuất khẩu vào khu chế xuất phải nộp, đã nộp và còn phải nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Các tài khoản 3331, 3332, 3333 có số dư bên Có. Trong trường hợp cá biệt, tài khoản 333 có thể có số dư bên Nợ.

*** Tài khoản 521 “Chiết khấu thương mại”**

Tài khoản này dùng để phản ánh khoản chiết khấu thương mại mà doanh nghiệp đã giảm trừ, hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do việc người mua hàng đã mua với khối lượng lớn và theo thỏa thuận bên bán sẽ dành cho bên mua một khoản chiết khấu thương mại (đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc các cam kết mua bán hàng hóa).

Tài khoản 521 không có số dư cuối kỳ.

*** Tài khoản 531 “Hàng bán bị trả lại”**

Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại (tính theo đúng đơn giá ghi trên hóa đơn).

Tài khoản 531 không có số dư cuối kỳ.

*** Tài khoản 532 “Giảm giá hàng bán”**

Tài khoản này dùng để phản ánh khoản giảm giá hàng bán thực tế phát sinh

và việc xử lý khoản giảm giá hàng bán trong kỳ kế toán.

Tài khoản 532 không có số dư cuối kỳ.

* *Kết cấu TK 521, 531, 532*

Nợ	521, 531, 532	Có
<p style="text-align: center;"><i>Số phát sinh tăng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng. - Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu khách hàng về số sản phẩm, hàng hóa đã bán. - Các khoản giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng do hàng bán kém chất lượng, mất phẩm chất hoặc sai qui cách theo qui định trong hợp đồng kinh tế. 		<p style="text-align: center;"><i>Số phát sinh giảm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại sang tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” để xác định doanh thu thuần của kỳ báo cáo. - Kết chuyển doanh thu của hàng bán bị trả lại vào bên nợ tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”, hoặc tài khoản 512 “Doanh thu bán hàng nội bộ” để xác định doanh thu thuần trong kỳ báo cáo. - Cuối kỳ, kết chuyển số tiền giảm giá hàng bán sang tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” hoặc tài khoản 512 “Doanh thu bán hàng nội bộ”.
<i>Tổng số phát sinh tăng</i>		<i>Tổng số phát sinh giảm</i>

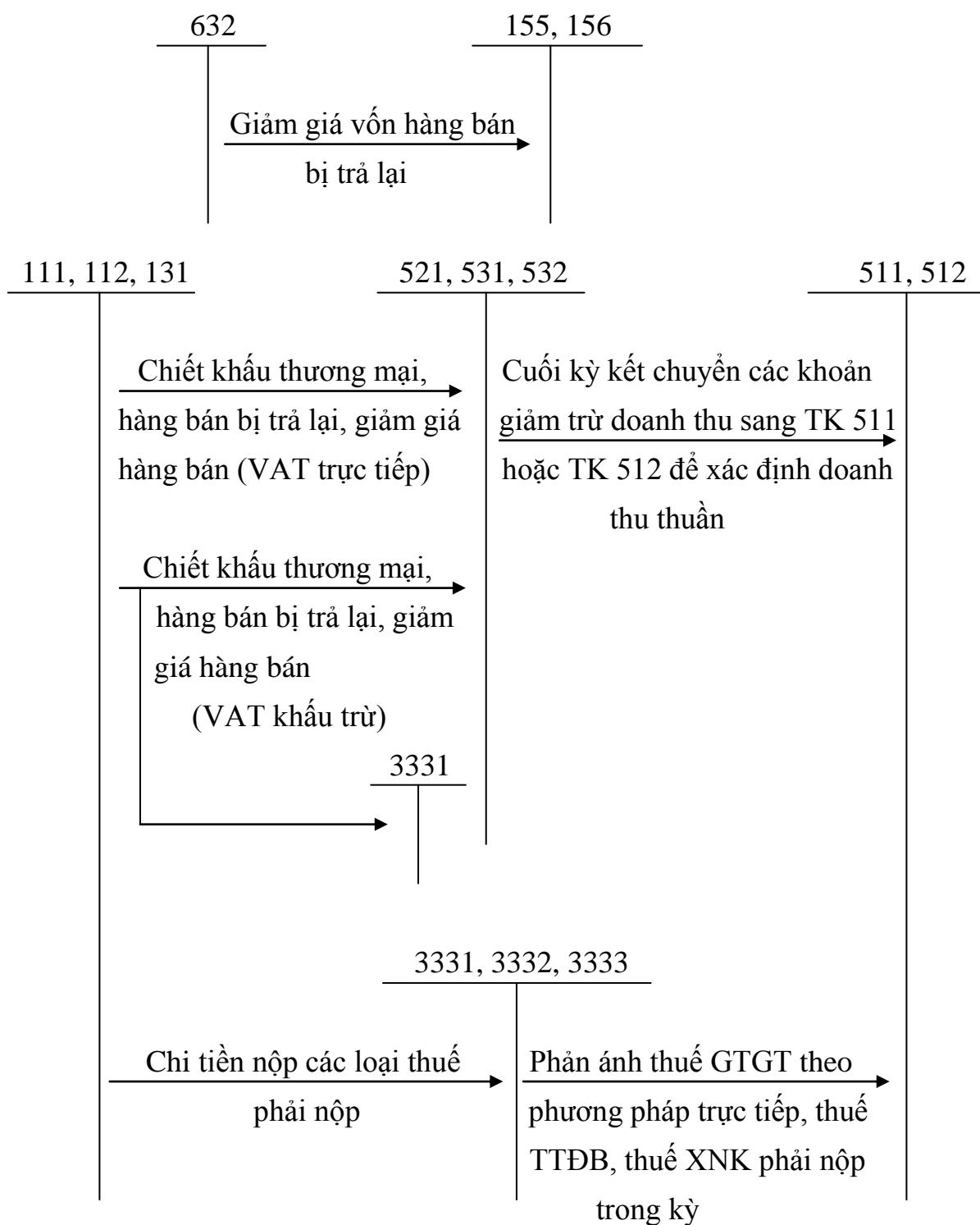
**Kết cấu TK 3331, 3332, 3333*

Nợ	3331, 3332, 3333	Có
<p style="text-align: center;"><i>Số phát sinh giảm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Số thuế, phí, lệ phí tính theo phương pháp trực tiếp và các khoản phải nộp, đã nộp vào Ngân sách Nhà nước. -Số thuế được giảm trừ vào số thuế phải nộp. -Số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, bị giảm giá. 		<p style="text-align: center;"><i>Số phát sinh tăng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Số thuế GTGT đầu ra theo phương pháp trực tiếp và số thuế GTGT hàng nhập khẩu phải nộp. -Số thuế, phí, lệ phí và các khoản khác phải nộp vào Ngân sách Nhà nước.
<i>Tổng số phát sinh giảm</i>		<i>Tổng số phát sinh tăng</i>

1.2.2.3. Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán được khái quát qua sơ đồ 1.4 sau:

Sơ đồ 1.4: Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu



1.2.3. Kế toán giá vốn hàng bán

* Các phương pháp tính giá vốn hàng bán:

Theo chuẩn mực số 02 “Hàng tồn kho”, việc tính giá trị hàng tồn kho được áp dụng theo một trong các phương pháp sau:

- Phương pháp tính theo giá đích danh: được áp dụng đối với doanh nghiệp có ít loại mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được.

- Phương pháp bình quân gia quyền: giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc mỗi khi nhập một lô hàng về, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

- Phương pháp nhập trước, xuất trước: áp dụng dựa trên giả định là hàng tồn kho được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

- Phương pháp nhập sau, xuất trước: áp dụng dựa trên giả định là hàng tồn kho được mua sau hoặc sản xuất sau thì được xuất trước và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trước đó. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập sau hoặc gần sau cùng, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ còn tồn kho.

1.2.3.1. Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT, Hợp đồng kinh tế
- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.3.2. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 632 “Giá vốn hàng bán”

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kỳ. Ngoài ra, tài khoản này còn dùng để phản ánh các

chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh như: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nhượng bán, thanh lý bất động sản đầu tư...

Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ.

Ngoài ra, kế toán hàng tồn kho còn sử dụng các tài khoản khác liên quan như: TK 155, TK 156 và TK 611, TK 631 (đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

* *Kết cấu TK 632*

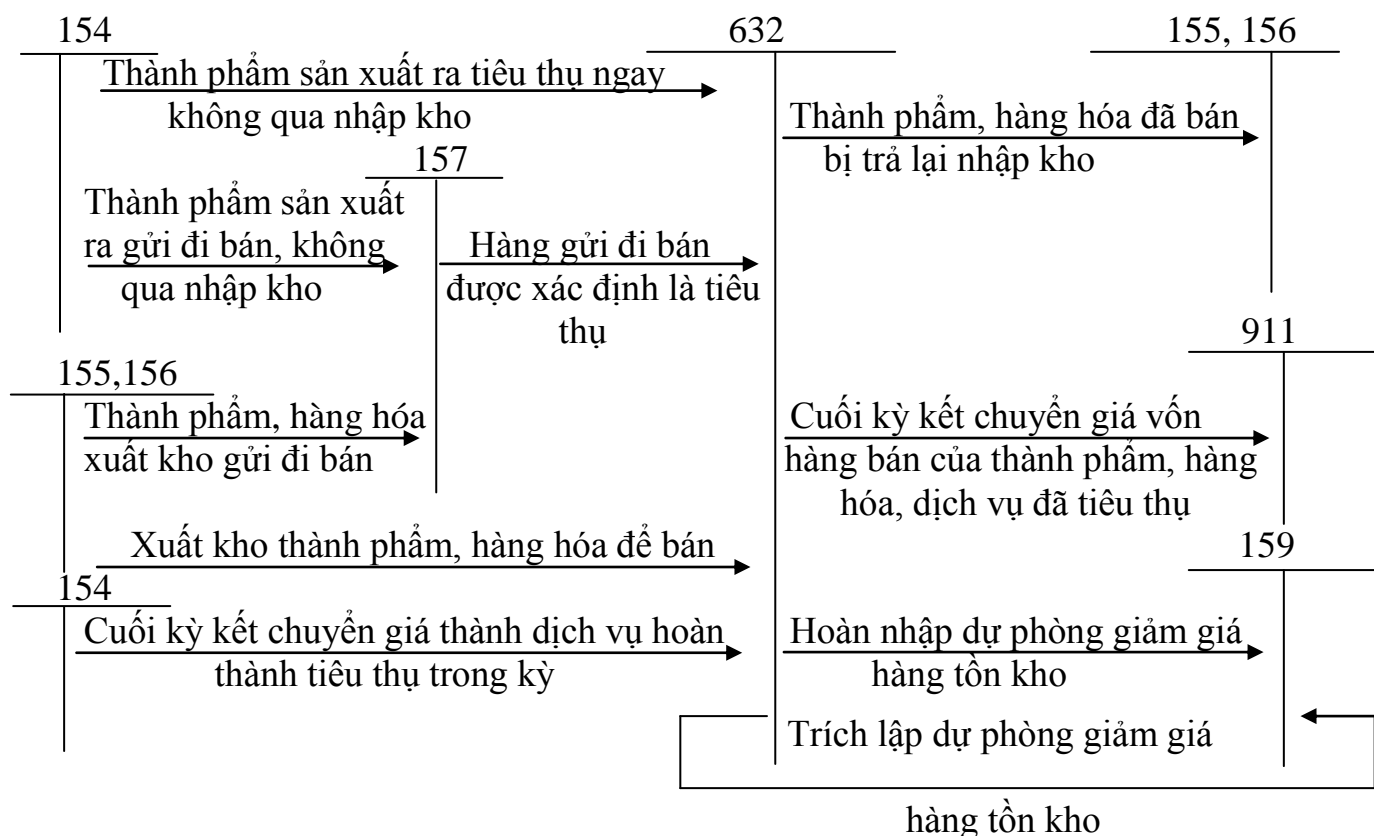
Nợ	632	Có
<i>Số phát sinh tăng</i>		<i>Số phát sinh giảm</i>
<ul style="list-style-type: none"> - Giá vốn hàng đã bán. - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết). 		<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển giá vốn của hàng đã gửi bán nhưng chưa được xác định là đã tiêu thụ. - Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước). - Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán vào bên nợ tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
<i>Tổng số phát sinh tăng</i>		<i>Tổng số phát sinh giảm</i>

1.2.3.3. Phương pháp hạch toán

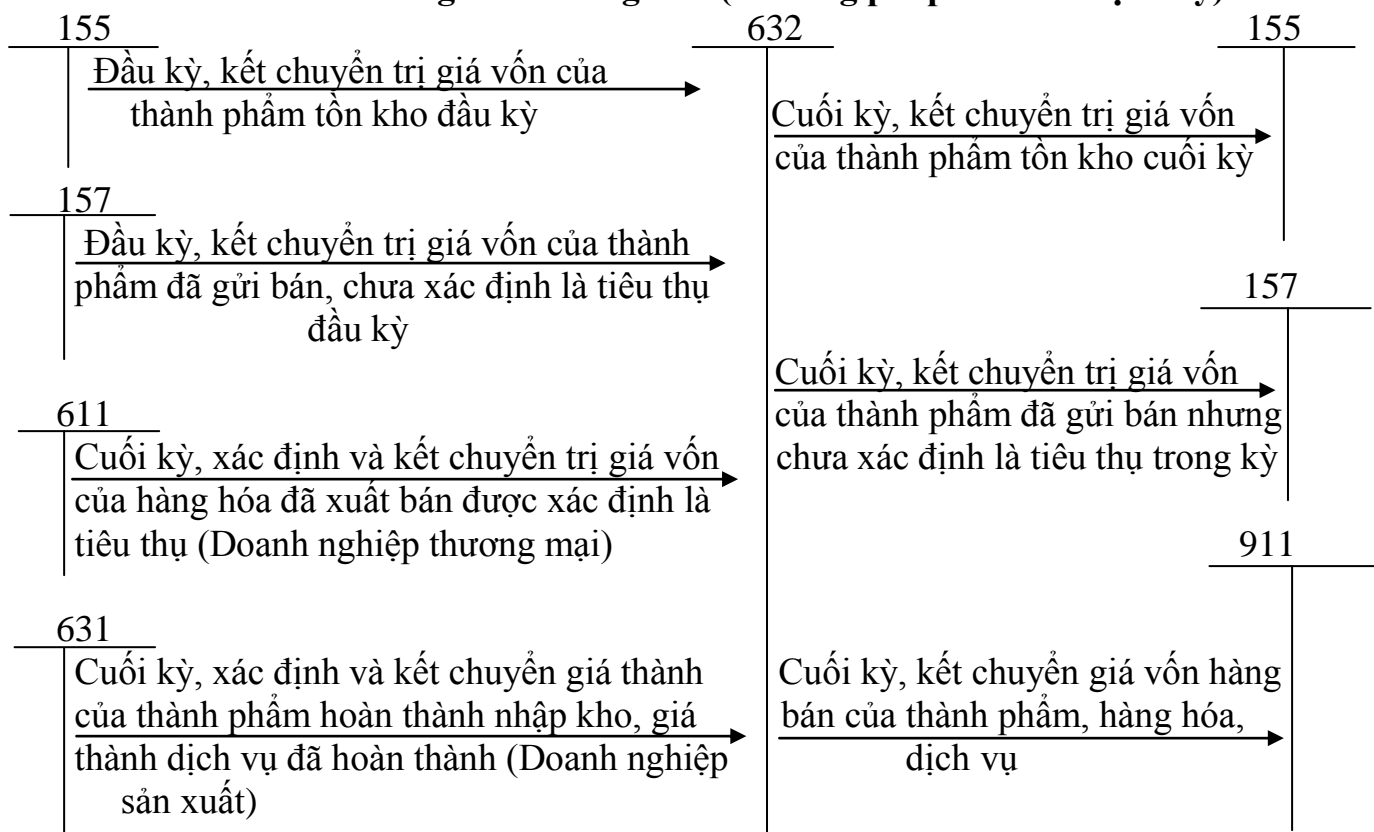
Phương pháp hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên được khái quát qua sơ đồ 1.5.

Phương pháp hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ được khái quát qua sơ đồ 1.6.

Sơ đồ 1.5: Kế toán giá vốn hàng bán (Phương pháp kê khai thường xuyên)



Sơ đồ 1.6: Kế toán giá vốn hàng bán (Phương pháp kiểm kê định kỳ)



1.2.4. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

1.2.4.1. Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi, Giấy báo nợ
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ
- Bảng phân bổ tiền lương và Bảo hiểm xã hội
- Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.4.2. Tài khoản sử dụng

***Tài khoản 641 “Chi phí bán hàng”**

Tài khoản này dùng để phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp

Tài khoản 641 không có số dư cuối kỳ. Tài khoản 641 có 7 tài khoản cấp hai như sau:

- TK 6411: Chi phí nhân viên
- TK 6412: Chi phí vật liệu, bao bì
- TK 6413: Chi phí dụng cụ, đồ dùng
- TK 6414: Chi phí khấu hao tài sản cố định
- TK 6415: Chi phí bảo hành
- TK 6417: Chi phí dịch vụ mua ngoài
- TK 6418: Các chi phí khác bằng tiền

***Tài khoản 642 “Chi phí quản lý doanh nghiệp”**

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản chi phí quản lý chung của doanh nghiệp phát sinh trong một kỳ kế toán.

Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ. Tài khoản 642 có 8 tài khoản cấp hai như sau:

- TK 6421: Chi phí nhân viên quản lý
- TK 6422: Chi phí vật liệu quản lý
- TK 6423: Chi phí đồ dùng văn phòng
- TK 6424: Chi phí khấu hao tài sản cố định
- TK 6425: Thuế, phí và lệ phí
- TK 6426: Chi phí dự phòng

- TK 6427: Chi phí dịch vụ mua ngoài

- TK 6428: Chi phí khác bằng tiền

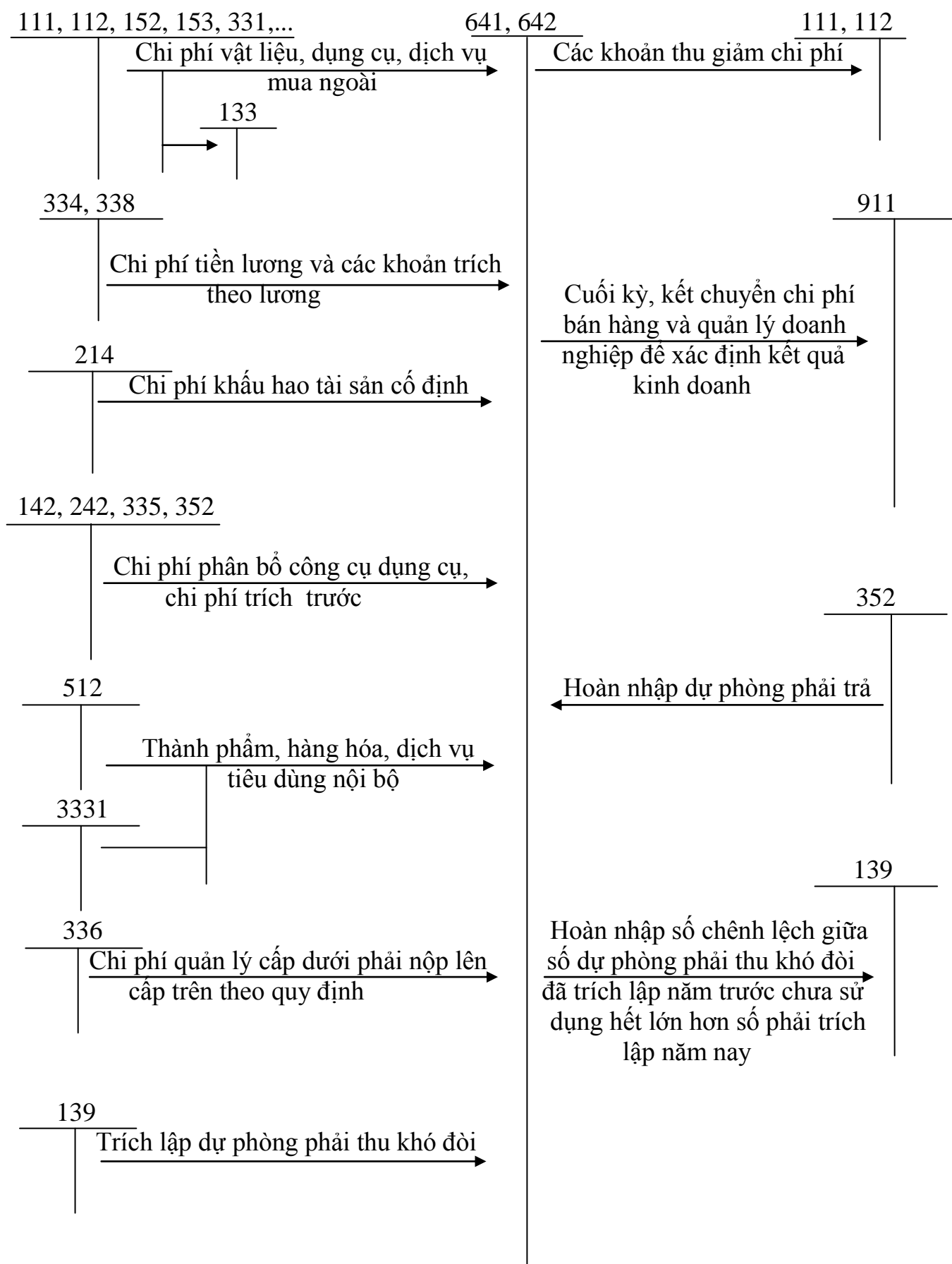
* *Kết cấu TK 641, 642*

Nợ	641, 642	Có
<i>Số phát sinh tăng</i>		<i>Số phát sinh giảm</i>
<ul style="list-style-type: none"> - Các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ. - Các chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ. - Trích lập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả, dự phòng trợ cấp mất việc làm. 		<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển chi phí bán hàng vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. - Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết); - Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
<i>Tổng số phát sinh tăng</i>		<i>Tổng số phát sinh giảm</i>

1.2.4.3. Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp được khái quát qua sơ đồ 1.7 như sau:

Sơ đồ 1.7: Kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp



1.2.5. Kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính

1.2.5.1. Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu, Phiếu chi
- Giấy báo nợ, Giấy báo có
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.5.2. Tài khoản sử dụng

***Tài khoản 515 “Doanh thu hoạt động tài chính”**

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia, khoản lãi về chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh và doanh thu các hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ.

** Kết cấu TK 515*

Nợ	515	Có
<i>Số phát sinh giảm</i>		<i>Số phát sinh tăng</i>
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có). - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. 		<ul style="list-style-type: none"> - Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia; - Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết; - Chiết khấu thanh toán được hưởng; - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh; - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ; - Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh; - Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động doanh thu tài chính; - Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.
<i>Tổng số phát sinh giảm</i>		<i>Tổng số phát sinh tăng</i>

***Tài khoản 635 “Chi phí tài chính”**

Tài khoản này dùng để phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính.

Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ.

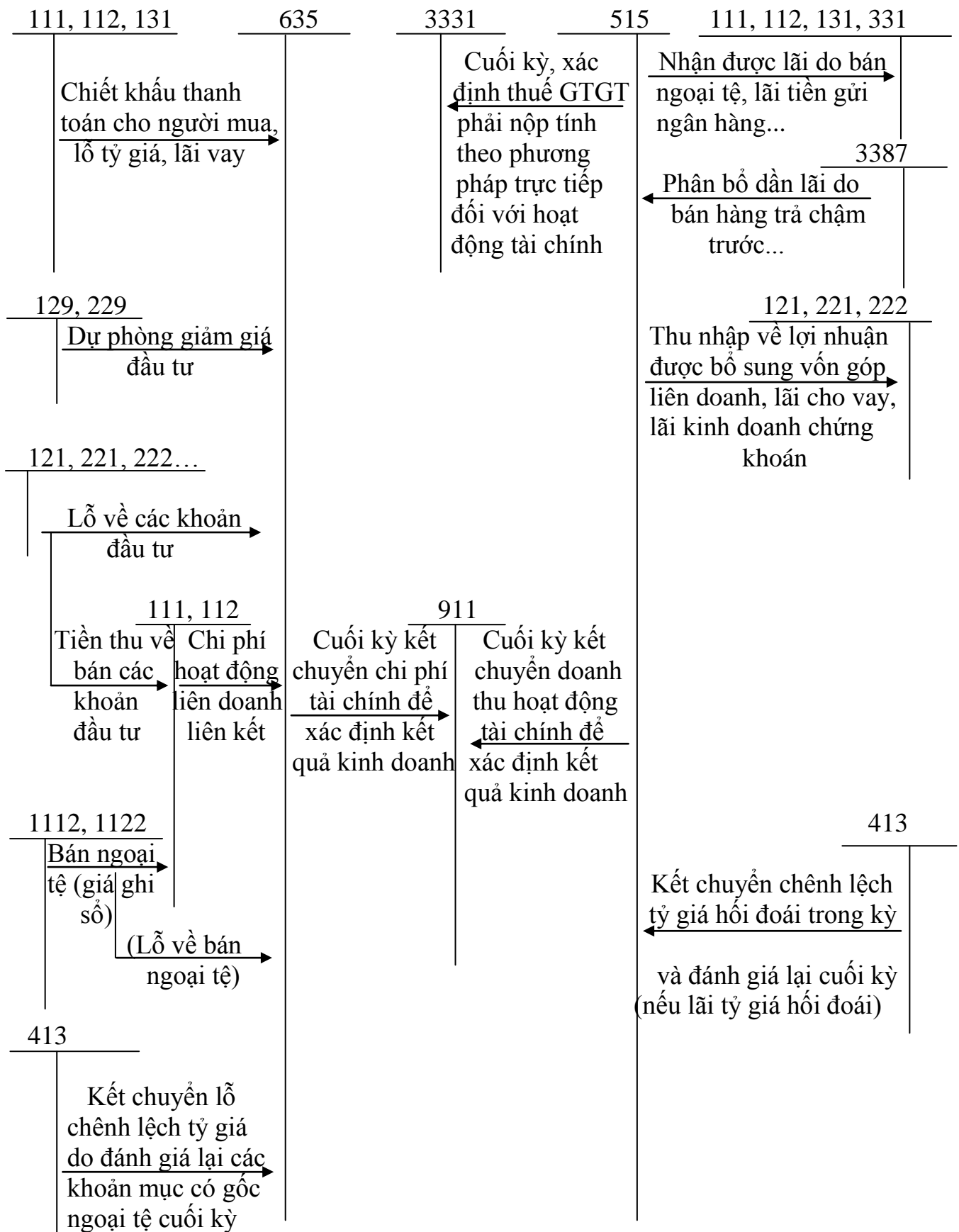
** Kết cấu TK 635*

Nợ	635	Có
<i>Số phát sinh tăng</i>		<i>Số phát sinh giảm</i>
<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản chi phí hoạt động tài chính. - Các khoản lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn. - Các khoản lỗ về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh thực tế. 		<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. - Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính và các khoản lỗ phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
<i>Tổng số phát sinh tăng</i>		<i>Tổng số phát sinh giảm</i>

1.2.5.3. Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính được khái quát qua sơ đồ 1.8 như sau:

Sơ đồ 1.8: Kế toán doanh thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính



1.2.6. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác

1.2.6.1. Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu, Phiếu chi
- Biên bản bàn giao, thanh lý tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.6.2. Tài khoản sử dụng

***Tài khoản 711 “Thu nhập khác”**

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ.

* *Kết cấu TK 711*

Nợ	711	Có
<i>Số phát sinh giảm</i>		<i>Số phát sinh tăng</i>
- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp. - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.		- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.
<i>Tổng số phát sinh giảm</i>		<i>Tổng số phát sinh tăng</i>

***Tài khoản 811 “Chi phí khác”**

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản chi phí của các hoạt động ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ.

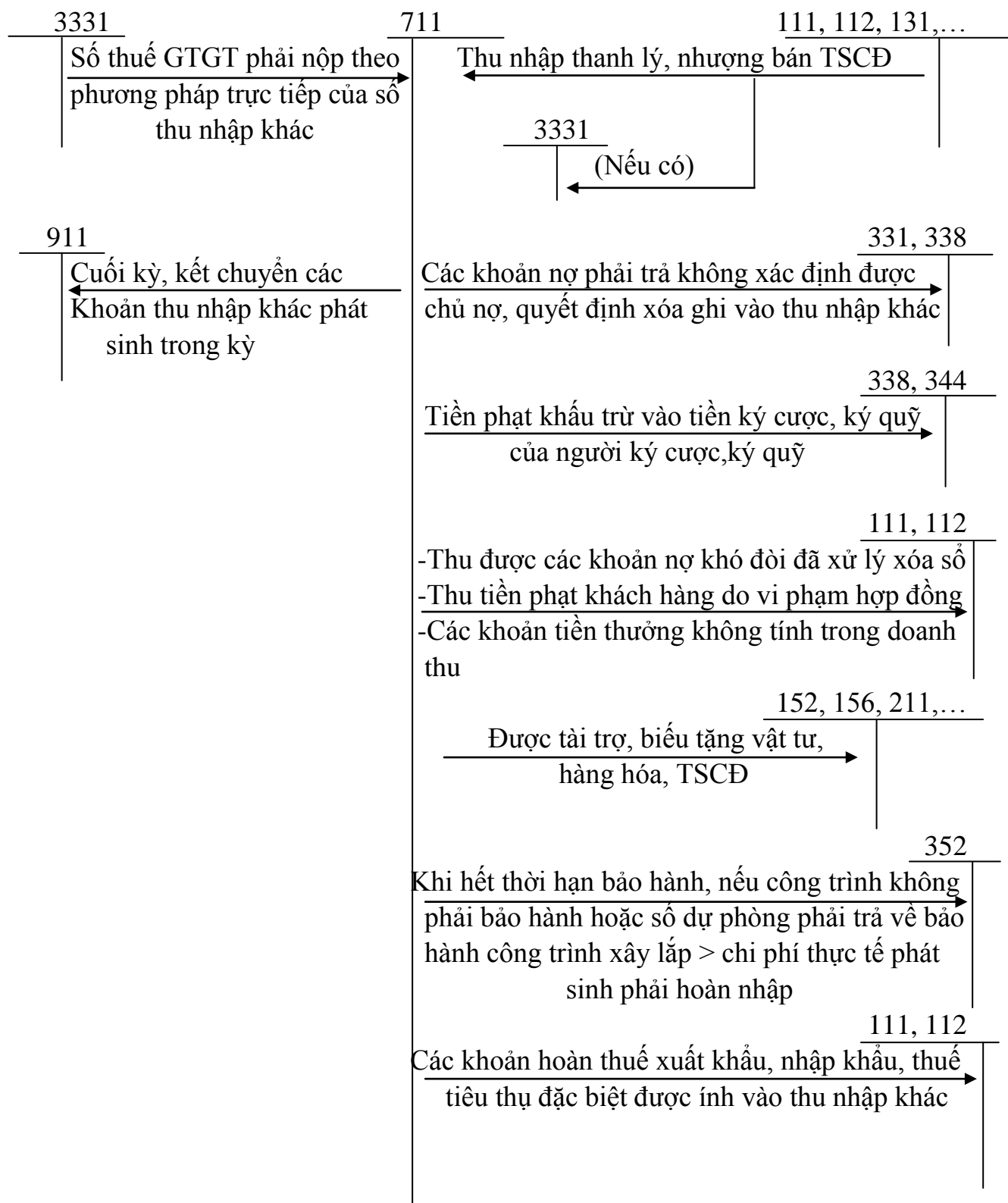
* *Kết cấu TK 811*

Nợ	811	Có
<i>Số phát sinh tăng</i>		<i>Số phát sinh giảm</i>
- Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ.		- Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
<i>Tổng số phát sinh tăng</i>		<i>Tổng số phát sinh giảm</i>

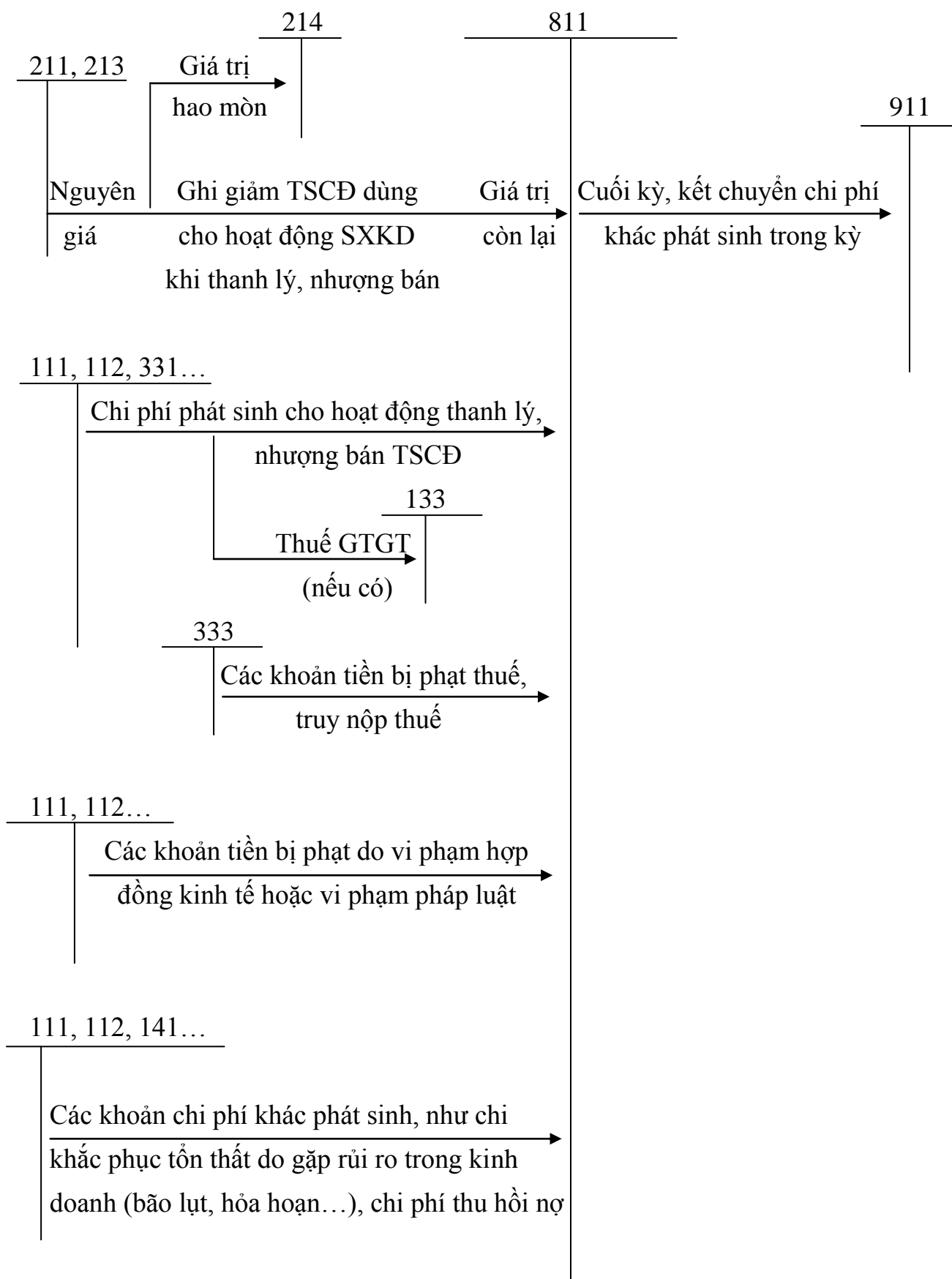
1.2.6.3. Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán thu nhập khác và chi phí khác được khái quát qua sơ đồ 1.9 và sơ đồ 1.10 như sau:

Sơ đồ 1.9: Kế toán thu nhập khác



Sơ đồ 1.10: Kế toán chi phí khác



1.2.7. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

1.2.7.1. Chứng từ sử dụng

- Phiếu kế toán kết chuyển

1.2.7.2. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ.

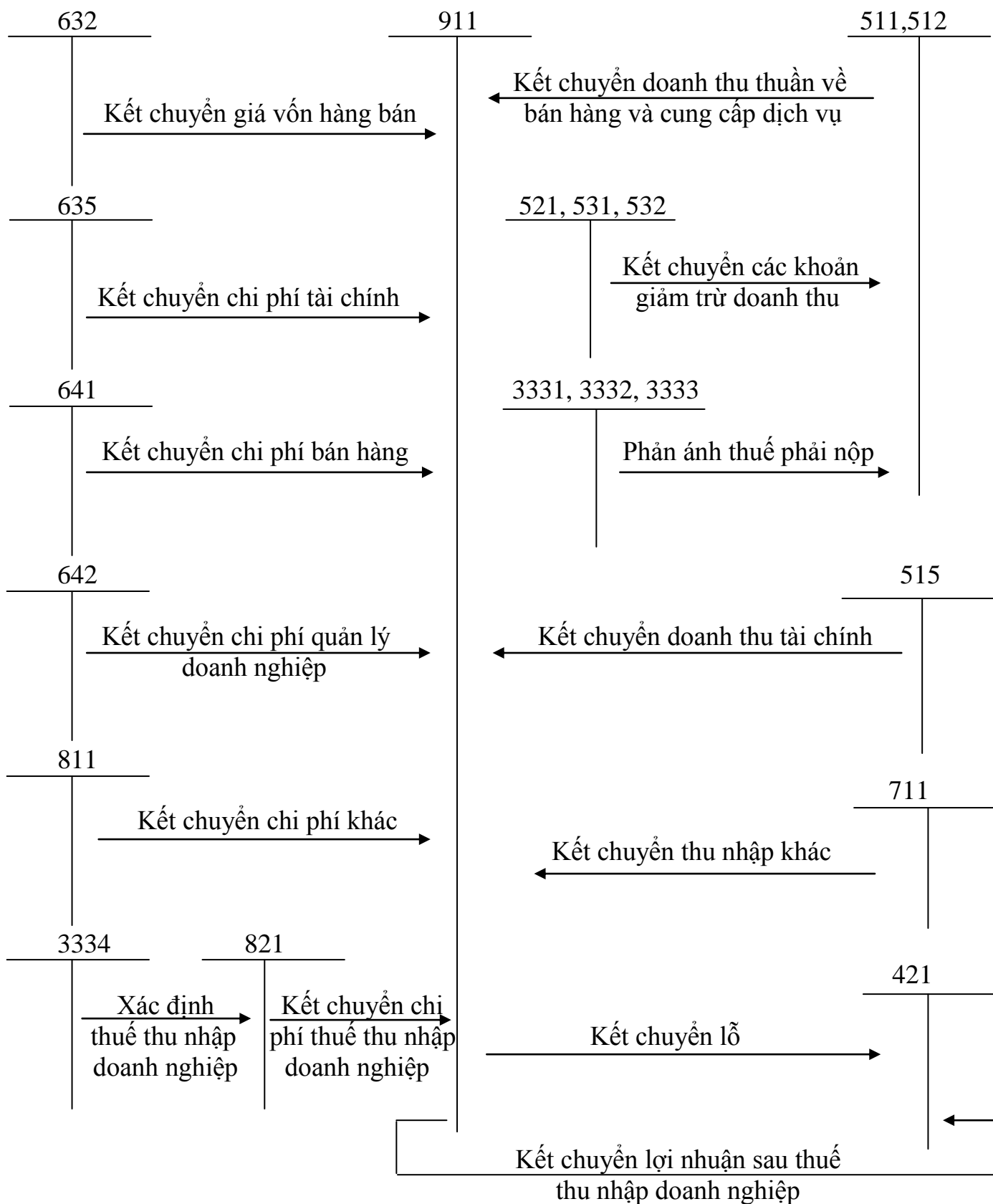
* *Kết cấu TK 911*

Nợ	911	Có
<i>Số phát sinh giảm</i>		<i>Số phát sinh tăng</i>
<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã cung cấp; - Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác; - Kết chuyển chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp; - Kết chuyển lãi sau thuế. 		<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ; - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp; - Kết chuyển lỗ.
<i>Tổng số phát sinh giảm</i>		<i>Tổng số phát sinh tăng</i>

1.2.7.3. Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán kế toán xác định kết quả kinh doanh được khái quát qua sơ đồ 1.11 như sau:

Sơ đồ 1.11: Kế toán xác định kết quả kinh doanh



1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

Sổ kế toán dùng để ghi chép, hệ thống và lưu trữ toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo nội dung kinh tế và trình tự thời gian có liên quan đến doanh nghiệp. Sổ kế toán được mở vào đầu kỳ kế toán năm.

Các loại sổ kế toán sử dụng trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh bao gồm:

+ Hệ thống sổ kế toán chi tiết:

Để phục vụ yêu cầu quản lý chi tiết về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, kế toán mở sổ chi tiết cho các tài khoản 511, 512, 521, 531, 532, 632, 635, 711, 811, 821, 911...

+ Hệ thống sổ kế toán tổng hợp:

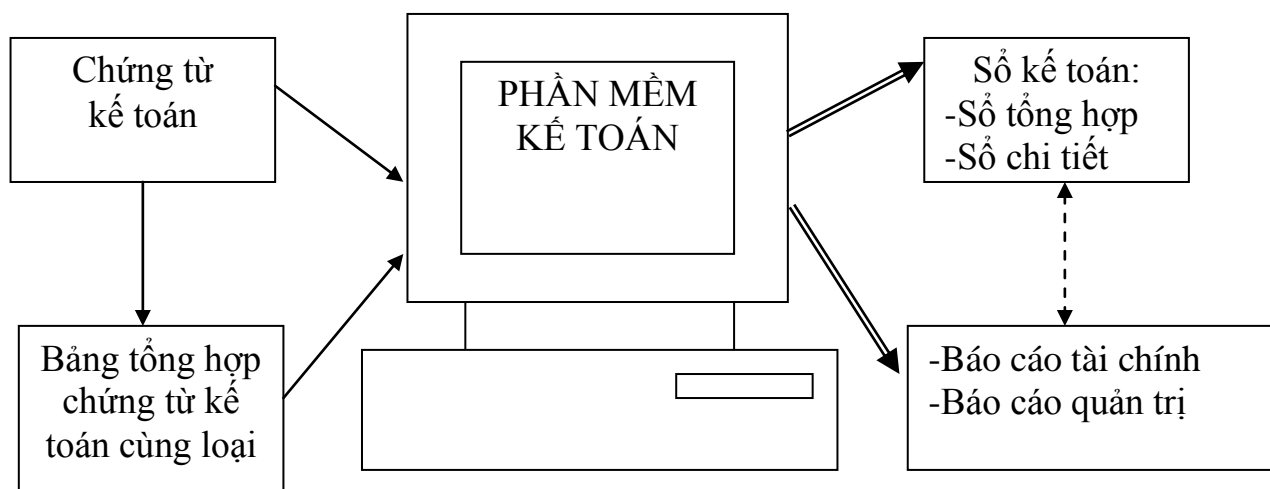
Tùy theo từng hình thức kế toán doanh nghiệp áp dụng mà hệ thống sổ kế toán tổng hợp sẽ khác nhau.

Đối với các doanh nghiệp áp dụng phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức Chứng từ ghi sổ thì hệ thống sổ kế toán bao gồm các loại sổ chủ yếu sau (nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay):

- Chứng từ ghi sổ
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Sổ cái
- Bảng tổng hợp chi tiết

+ Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Sơ đồ 1.12: Trình tự ghi sổ kế toán máy theo hình thức Chứng từ ghi sổ áp dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh



Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
- ==> : Ghi cuối tháng
- ←- - -> : Đối chiếu, kiểm tra

CHƯƠNG 2**THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN
DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH
TẠI CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI****2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH ô tô Hoa Mai**

Tên doanh nghiệp : Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

MST : 0200138319

Địa chỉ : Km 34 + 500 Quốc lộ 10 - Xã Quốc Tuấn - Huyện An Lão -
TP Hải Phòng

Điện thoại : 0313.221.701

Fax : 0313.672.888

Tài khoản : 2110211000075 tại NH Nông Nghiệp An Lão

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Công ty TNHH ô tô Hoa Mai có tiền thân là Tổ hợp sản xuất dếp nhựa tái sinh. Năm 1985 Tổ hợp này được chuyển thành Xưởng cơ khí Hoa Mai. Ngành nghề lúc đó là chuyên lắp ráp sản xuất máy nông – ngư nghiệp. Trong đó có lắp ráp xe công nông đầu dọc tay lái càng. Cũng trong thời gian này Công ty đã mạnh dạn chuyển từ máy làm đất sang xe chạy đường bộ là công nông đầu dọc chế lái vô lăng và lắp thùng chở hàng. Lúc đó quy mô sản xuất còn nhỏ hẹp nên chỉ phục vụ được nhân dân nông nghiệp Hải Phòng. Khi cơ chế chính sách của Nhà nước có sự thay đổi theo hướng Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và không cho sản xuất cả công nông đầu dọc và đầu ngang thì năm 1993 Xí nghiệp cơ khí Hoa Mai thành lập nên Công ty TNHH ô tô Hoa Mai. Công ty đang từng bước thực hiện đầu tư sản xuất các linh kiện, phụ tùng thông qua con đường liên kết với các đơn vị trong nước. Công ty hướng tới mục tiêu trở thành một tập đoàn kinh tế lớn mạnh, góp phần đắc lực vào công cuộc đổi mới và phát triển kinh tế đất nước.

Trong những năm qua, Công ty TNHH ô tô Hoa Mai không ngừng lớn mạnh và trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam về sản xuất lắp ráp ô tô. Để có được những thành công đó, ngoài sự nỗ lực của Ban lãnh đạo Công ty, tập thể cán bộ công nhân viên Công ty, còn có sự giúp đỡ tích cực của các ban ngành địa phương và thành phố Hải Phòng.

2.1.2. Đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

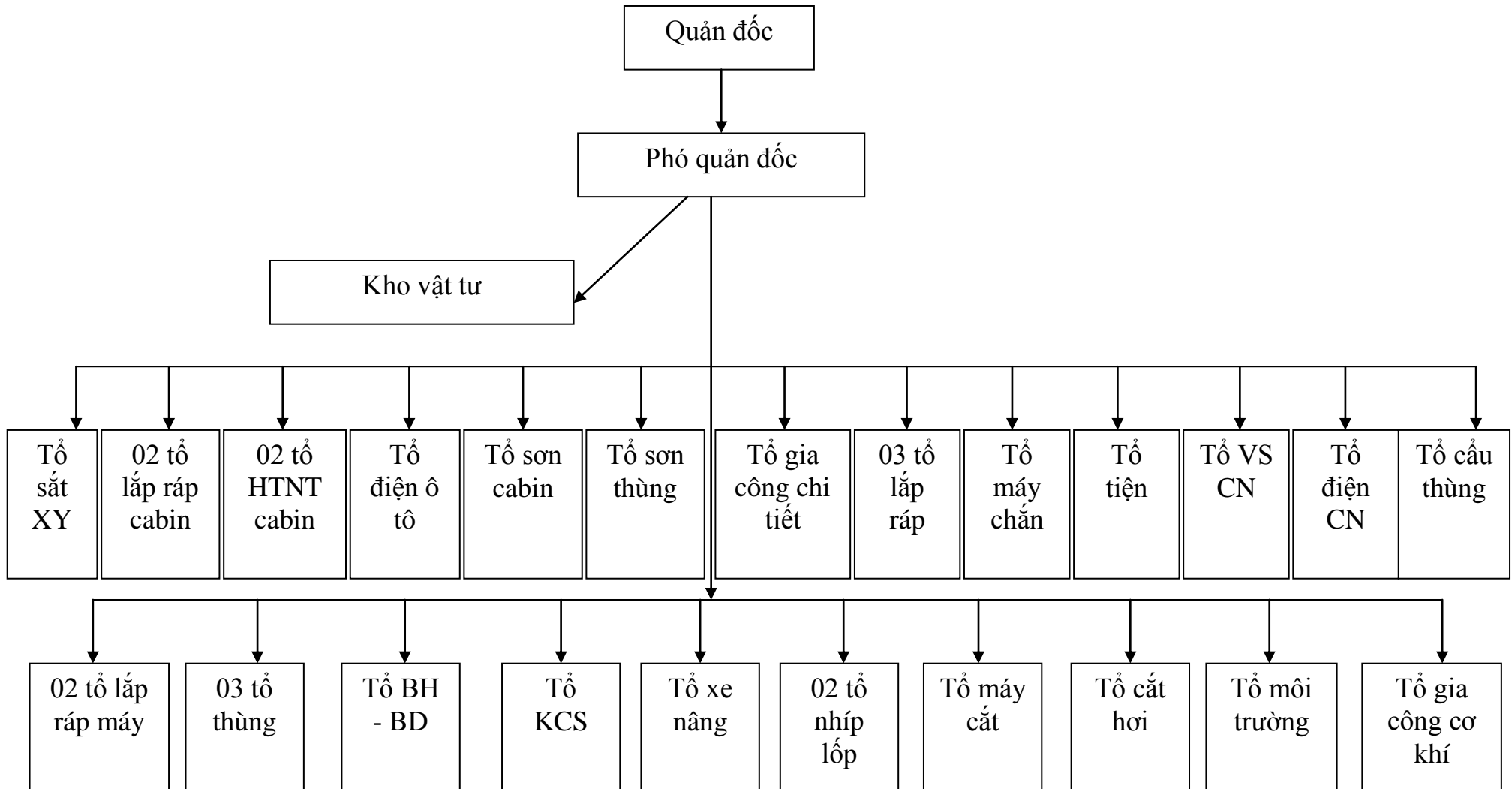
Công ty TNHH ô tô Hoa Mai kinh doanh các ngành nghề:

- Sửa chữa, cải tạo, sản xuất, lắp ráp và đóng mới phương tiện cơ giới đường bộ theo thiết kế đã được các cấp thẩm quyền phê duyệt.
- Dịch vụ và sản xuất máy nông ngư nghiệp.
- Dịch vụ và lắp máy điều hòa, quạt nước.
- Lắp ráp các thiết bị điện dân dụng.
- Dịch vụ khách sạn, xăng dầu.

Trong đó hoạt động chủ yếu của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai là lắp ráp, đóng mới phương tiện vận tải đường bộ, cụ thể là ô tô tải tự đổ các loại từ 1 tấn đến 4,65 tấn với các tính năng kỹ thuật đảm bảo sự thuận tiện, an toàn, tiết kiệm nhiên liệu, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người sử dụng.

Công ty tổ chức sản xuất theo dây chuyền với nhiều tổ sản xuất, mỗi tổ sản xuất dưới sự quản lý trực tiếp của quản đốc, có chức năng và nhiệm vụ hoàn thành một giai đoạn của quá trình sản xuất và lắp ráp thành phẩm. Dưới đây là sơ đồ cơ cấu tổ chức sản xuất của Công ty (sơ đồ 2.1).

Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức sản xuất của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

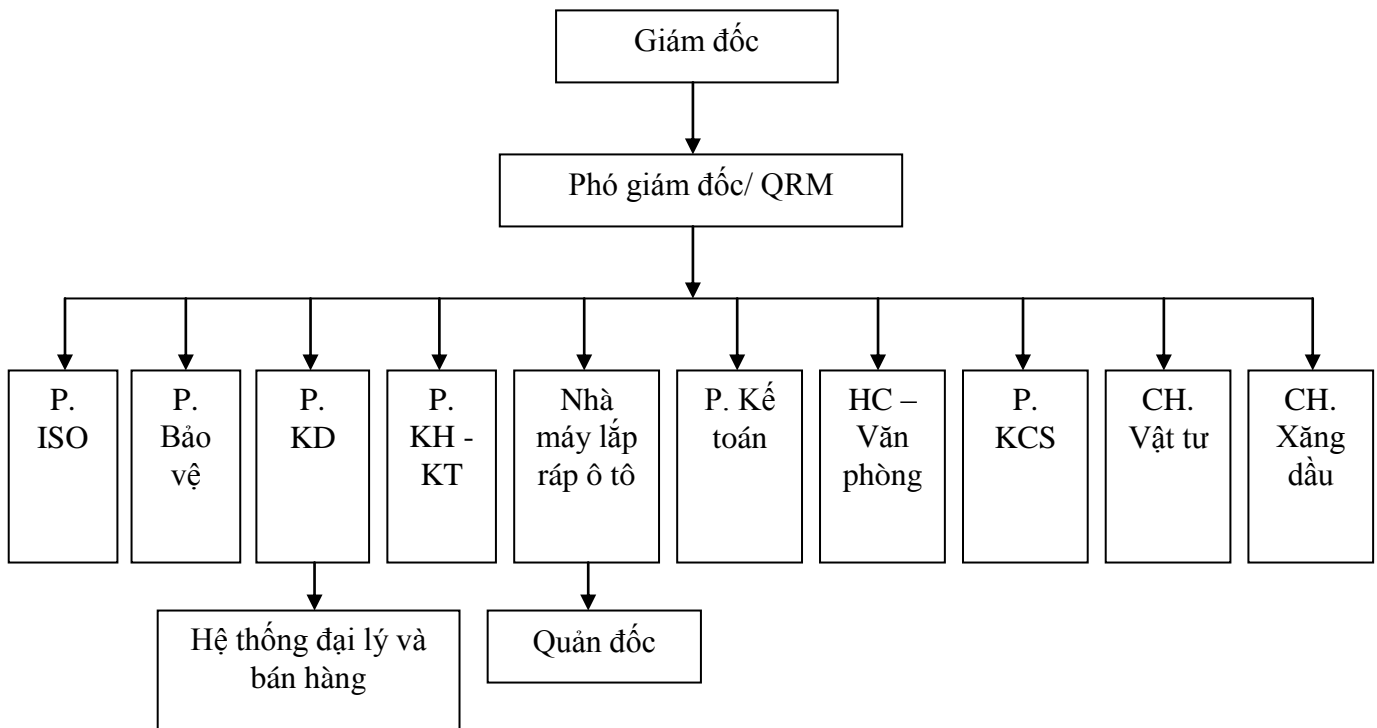


Để lắp ráp, đóng mới một chiếc ô tô hoàn chỉnh, đáp ứng yêu cầu về tính năng, chất lượng, Công ty phải nhập khẩu linh kiện từ Trung Quốc, bao gồm các bộ phận chính như: máy, cầu trước, cầu sau, ben thủy lực, cabin, hộp số và một số linh kiện khác. Ngoài nhập khẩu từ nước ngoài, Công ty còn mua một số phụ tùng của các nhà phụ trợ trong nước như: lốp, nhíp, sắt, thép, tôn, sắt xy, thùng ô tô, các loại thùng nhiên liệu...

2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình trực tuyến – chức năng, bao gồm Ban giám đốc, các phòng ban và các tổ sản xuất (sơ đồ 2.2).

Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai



Nhiệm vụ của từng bộ phận như sau:

* Ban giám đốc:

- Giám đốc: là người đứng đầu bộ máy lãnh đạo của Công ty, phụ trách mọi công việc chung, giám sát, điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty về các vấn đề trong quá trình sản xuất kinh doanh, trong xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm.

- Phó giám đốc kinh doanh/QMR: chịu trách nhiệm nghiên cứu thị trường, tổ chức thực hiện việc bán hàng, xây dựng phương án kinh doanh chính xác, kịp thời, hiệu quả.

* Các phòng ban:

- Phòng kế toán: có nhiệm vụ tổ chức bộ máy kế toán, quản lý tài chính của Công ty, lập sổ sách, hạch toán, báo cáo số liệu kế toán.

- Phòng hành chính – văn phòng: có nhiệm vụ quản lý điều hành công tác hành chính, tổ chức của Công ty, quản lý và sử dụng con dấu, tiếp nhận, lưu chuyển công văn tài liệu, lưu trữ, theo dõi, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động.

- Phòng kinh doanh: có nhiệm vụ phân tích, theo dõi, lập kế hoạch và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp thị sản phẩm, tìm kiếm và phát triển khách hàng, nghiên cứu thị trường, lập báo cáo thường xuyên hoặc bất thường trình Ban giám đốc để đề ra phương hướng kinh doanh có hiệu quả.

- Phòng KCS: có nhiệm vụ kiểm tra sản phẩm theo đúng chất lượng, mẫu mã (Kiểm tra đầu vào, đầu ra, kiểm soát chất lượng máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất, kiểm định xe trước khi xuất xưởng).

- Phòng khoa học – kỹ thuật: quản lý, điều hành và chỉ đạo kỹ thuật công nghệ trong quá trình sản xuất, nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Phòng ISO: thực hiện các công việc liên quan đến kỹ thuật lắp ráp, cài đặt, bảo trì, bảo hành, sửa chữa trang thiết bị cho khách hàng, quản lý chất lượng dịch vụ khi giao hàng cho khách hàng.

* Các tổ sản xuất: dưới sự điều hành của quản đốc trực tiếp sản xuất, đảm bảo hoàn thành đúng yêu cầu kỹ thuật, định mức, kế hoạch sản xuất, tự chịu trách nhiệm trước Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị mình.

2.1.4. Thực trạng tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

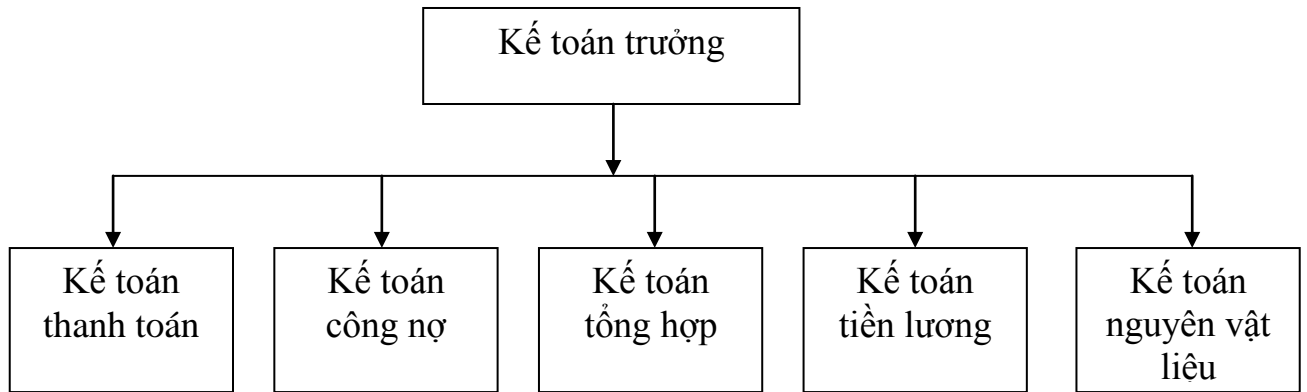
2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty

Xuất phát từ đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, yêu cầu quản lý, quy mô và địa bàn hoạt động, bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức theo mô hình tập trung. Toàn bộ công tác kế toán được tiến hành tập trung tại văn phòng kế toán.

Chúng từ sau khi được các phòng ban thu thập, kiểm tra, xử lý và gửi về, phòng kế toán sẽ tổng hợp thực hiện việc ghi sổ kế toán, lập báo cáo kế toán của đơn vị.

Bộ máy tổ chức kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai được mô tả theo sơ đồ 2.3.

Sơ đồ 2.3: Bộ máy kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai



Bộ máy kế toán của Công ty gồm 6 người: 1 kế toán trưởng và 5 kế toán viên.

- Kế toán trưởng: chịu trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra mọi hoạt động của bộ máy kế toán tại Công ty, lập báo cáo tài chính và phân tích tài chính chi tiết cho Giám đốc, lập hồ sơ quyết toán thuế năm, làm việc với các bên liên quan.

- Kế toán tổng hợp: có nhiệm vụ theo dõi tình hình biến động về tài sản cố định luân chuyển trong Công ty, tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định.

- Kế toán tiền lương: có nhiệm vụ tính toán tiền lương trả cho người lao động, tính và theo dõi trích Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Kinh phí công đoàn theo qui định.

- Kế toán thanh toán: có nhiệm vụ theo dõi việc thu chi tiền mặt, kiểm soát các chứng từ vào quỹ hợp lệ, ghi sổ quỹ tiền mặt.

- Kế toán nguyên vật liệu: có nhiệm vụ theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn vật tư, thành phẩm, hàng hóa.

- Kế toán công nợ: có nhiệm vụ theo dõi tình hình bán hàng, tiêu thụ sản phẩm, đối chiếu, xác nhận các khoản nợ của Công ty.

2.4.1.2. Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán tại Công ty

Công ty TNHH ô tô Hoa Mai tổ chức và vận dụng hệ thống chứng từ ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

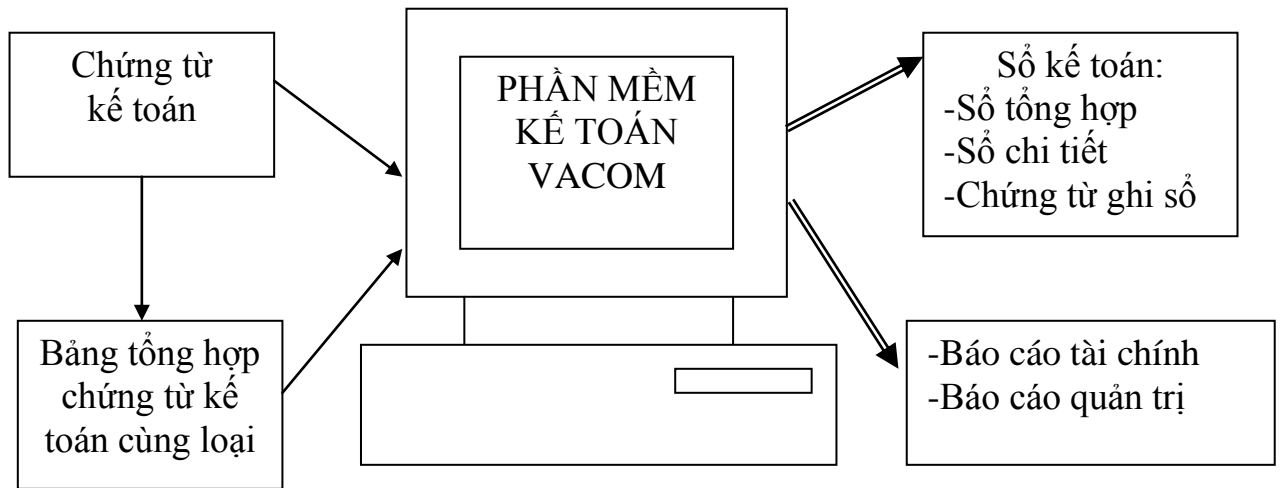
2.1.4.3. Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán tại Công ty

Công ty TNHH ô tô Hoa Mai tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

2.1.4.4. Tổ chức hệ thống sổ kế toán tại Công ty

Hiện nay, kế toán Công ty áp dụng theo hình thức Chứng từ ghi sổ và sử dụng phần mềm kế toán VACOM (sơ đồ 2.4).

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai



Ghi chú:

- : Nhập số liệu hàng ngày
- ⇒ : In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế trên phần mềm kế toán.

Theo qui trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào các sổ kế toán tổng hợp và các sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

- Cuối tháng, kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập các báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu giữa số liệu sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo qui định.

Cuối tháng, cuối năm, sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo qui định về sổ kế toán ghi

bằng tay.

*** Giới thiệu về phần mềm kế toán VACOM áp dụng tại Công ty**

VACOM là phần mềm tính được thiết kế trên giao diện tiếng Việt, gần gũi với người sử dụng. Các phím sử dụng luôn giống nhau nhằm giúp người sử dụng làm quen nhanh và không cần phải nhớ nhiều phím bấm. Điểm nổi bật của VACOM là hệ thống bảo mật, phân quyền sử dụng, quyền khai thác thông tin trên mạng, giúp cho doanh nghiệp có thể đạt hiệu quả cao hơn trong công tác kế toán. Từ đó đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin nhanh chóng, kịp thời và chính xác cho Ban lãnh đạo Công ty.

Chương trình được thiết kế dưới dạng mở giúp người sử dụng có thể tự sửa các bảng, biểu theo các thông tư, chuẩn mực kế toán mới.

***Cách khởi động VACOM**

Nhấn chuột hai lần vào biểu tượng VACOM, chuyển vệt xanh đến biểu tượng VACOM và nhấn Enter, hoặc sử dụng tổ hợp phím Ctrl + Alt + V, màn hình khởi động sẽ hiện ra.

***Màn hình khởi động phần mềm VACOM**

Kế toán nhập tên, mật khẩu và ấn nút “Nhận”. Giao diện chính của phần mềm VACOM hiện ra. Các phân hệ của VACOM bao gồm:

- 1.Các nghiệp vụ thường xuyên
- 2.Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng
- 3.Hàng hóa – Thành phẩm
- 4.Vật tư
- 5.Tài sản cố định
- 6.Phân bổ - Kết chuyển
- 7.Quản trị hệ thống
- 8.Danh mục
- 9.Báo cáo

*** Giao diện chính của phần mềm VACOM**

2.1.4.5. Tổ chức hệ thống báo cáo tại Công ty

Báo cáo tài chính tại Công ty từ năm 2004 đến nay nộp quyết toán theo năm tài chính, gồm:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

Tờ khai thuế nộp theo tháng. Các biểu báo cáo thống kê nộp cho Sở công nghiệp, Sở du lịch, Phòng thống kê huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

2.2.1.1. Nội dung doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty

Công ty TNHH ô tô Hoa Mai là một công ty sản xuất thương mại kinh doanh dịch vụ. Doanh thu của Công ty từ nhiều nguồn khác nhau nhưng được chia làm các mảng chính sau:

+ Doanh thu bán hàng: Công ty thực hiện phương thức tiêu thụ hàng hóa trực tiếp tại kho.

- Kinh doanh ô tô: Đây là hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty. Hàng năm, sản lượng tiêu thụ mặt hàng này khá lớn. Bởi vậy, doanh thu từ việc kinh doanh này chiếm tỷ trọng lớn và đem lại cho Công ty một khoản lợi nhuận đáng kể.

- Kinh doanh xăng A92, dầu Diezel

- Các loại máy nông cụ như máy nổ, máy phát, máy cắt cỏ, máy nén khí...

+ Doanh thu cung cấp dịch vụ: Công ty kinh doanh khách sạn. Doanh thu từ mảng này mang lại không nhiều.

Phương thức thanh toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai gồm tiền mặt và chuyển khoản.

2.2.1.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng

+ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT, Hợp đồng mua bán hàng hóa

- Phiếu xuất kho
- Phiếu thu, Giấy báo có của Ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan
- + Tài khoản sử dụng

TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ. Công ty mở 3 tài khoản cấp hai là:

- TK 5111: Doanh thu bán xăng dầu
- TK 5112: Doanh thu bán ô tô, máy móc
- TK 5113: Doanh thu kinh doanh khách sạn

2.2.1.3. Quy trình hạch toán

- Đối với hoạt động bán hàng xe ô tô, các loại máy nông cụ: Căn cứ vào hợp đồng mua bán (nếu có) hoặc căn cứ vào thỏa thuận mua bán của khách hàng, cán bộ quản lý kho viết phiếu xuất kho rồi gửi lên phòng kế toán để làm căn cứ viết hóa đơn GTGT.

- Đối với hoạt động bán xăng dầu: Đa phần là khách lẻ mua với số lượng ít nên kế toán lập bảng kê hàng hóa bán lẻ. Sau 7 ngày mới tổng hợp và gửi phiếu xuất lên phòng kế toán làm căn cứ vào phiếu xuất kho, hóa đơn GTGT, phiếu thu. Đối với khách hàng mua với số lượng lớn thì mua lần nào viết hóa đơn GTGT lần đó.

- Đối với hoạt động cung ứng dịch vụ: Kế toán tại khách sạn ghi và hạch toán riêng. Cuối tháng gửi báo cáo cho phòng kế toán tại Công ty để tổng hợp.

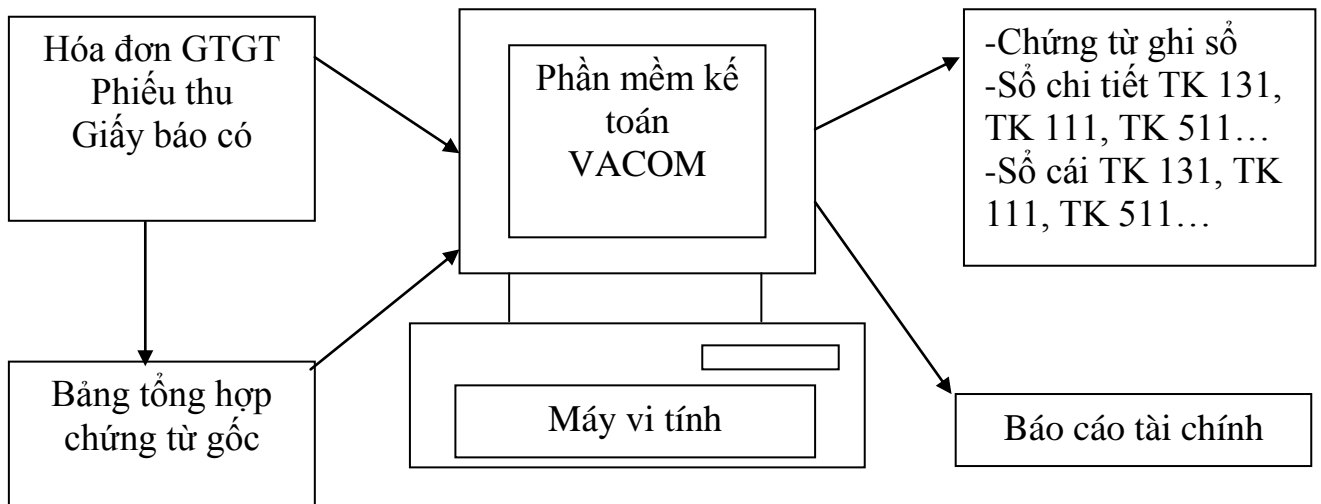
Hàng ngày, căn cứ vào hóa đơn GTGT, phiếu xuất kho, phiếu thu (in từ phần mềm kế toán ra) và các chứng từ khác có liên quan, kế toán nhập số liệu vào phần mềm. Máy tính sẽ tự động ghi vào Sổ chi tiết, Sổ cái các tài khoản 511, 131... và các sổ khác có liên quan.

Cuối tháng, kế toán thực hiện khóa sổ kế toán để lập Bảng cân đối số phát sinh.

Cuối năm, căn cứ vào Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh để lập Báo cáo tài chính.

Quy trình hạch toán kế toán doanh thu tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai được mô tả theo sơ đồ 2.5.

**Sơ đồ 2.5: Quy trình ghi sổ kế toán doanh thu
tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai**



Ghi chú:

- > : Ghi hàng ngày
- ====> : Ghi định kỳ
- ←---> : Đối chiếu, kiểm tra

**Ví dụ 1:*

Hóa đơn GTGT số 46885 (Biểu 2.1) ngày 01/12/2010, bán 350 lít xăng A92 cho Công ty TNHH Mạnh Cường với tổng giá thanh toán là 9.020.000 đ, trong đó thuế VAT 10%, lệ phí xăng là 550.000 đ. Giá vốn là 7.600.054 đ, Công ty Mạnh Cường đã thanh toán bằng tiền mặt, phiếu thu (Biểu 2.2).

Định khoản:

+Nợ TK 1111:	9.020.000
Có TK 5111:	7.700.000
Có TK 3331:	770.000
Có TK 3339:	550.000

**Ví dụ 2:*

Hóa đơn GTGT số 40680 (Biểu 2.3) ngày 31/12/2010, bán 01 xe ô tô tải ben 1.5 tấn – 2c (HD1500) cho Công ty Trung Sơn với tổng giá thanh toán là 229.000.000 đ, thuế GTGT 10%. Đơn giá xuất kho là 186.507.155 đ, Công ty Trung Sơn chưa thanh toán.

Định khoản:

+Nợ TK 131: 229.000.000

Có TK 5112: 208.181.818

Có TK 33311: 20.818.182

Căn cứ vào hóa đơn GTGT, phiếu thu, kế toán lập Bảng tổng hợp chứng từ gốc (Biểu 2.4) và nhập dữ liệu vào máy tính. Phần mềm kế toán sẽ tự động phản ánh vào Chứng từ ghi sổ (Biểu 2.5), Sổ chi tiết TK 511 (Biểu 2.6), Sổ chi tiết TK 333 (Biểu 2.7), Sổ chi tiết TK 131-Công ty Trung Sơn (Biểu 2.8), Bảng tổng hợp chi tiết TK 131 (Số dư cuối công nợ - Biểu 2.9), Sổ cái TK 511 (Biểu 2.10) và các sổ khác có liên quan.

Biểu 2.1: Hóa đơn GTGT

**HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số: 01/GTKT-3LL
MY/2010B
0046885

Liên 3: Nội bộ

Ngày 01 tháng 12 năm 2010

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH ô tô Hoa Mai Địa chỉ: KM34+500 Q.Lộ 10 – Quốc Tuấn – An Lão - HP Số tài khoản: 2110211000075 NN An Lão Điện thoại: 0313.221.701 MS: 0200138319					
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: Công ty TNHH một thành viên Mạnh Cường Địa chỉ: Cụm dân cư số 2 xã Lý Học – Huyện Vĩnh Bảo – Hải Phòng Số tài khoản: Hình thức thanh toán: TM MS: 0200732674					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Xăng A92 Lệ phí	Lít	550	14.000 1.000	7.700.000 550.000
Cộng tiền hàng:					7.700.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		770.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					9.020.000
Số tiền viets bằng chữ: (Chín triệu không trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).					
Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Giám đốc <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

Biểu 2.2: Phiếu thu

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

Km34+500 Quốc lộ 10 – Xã Quốc Tuấn, An Lão, HP

MS thuế: 0200138319

ĐT: 0313211701

Mẫu số 01-TT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Ngày: 01/12/2010

Quyển số:.....

Số CT PT 447

Tk nợ 1111: 9.020.000

Tk có 5111: 7.700.000

3331: 770.000

3339: 550.000

Người nộp tiền: Phạm Quang Thái

Địa chỉ: Công ty

Lý do: Thu tiền bán xăng

Số tiền: **9.020.000**

Bằng chữ: Chín triệu không trăm hai mươi nghìn đồng chẵn

Kèm theo: 04 chứng từ gốc

Ngày tháng năm

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Biểu 2.3: Hóa đơn GTGT

**HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 3: Nội bộ

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu số: 01/GTKT- 3LL

QV/2010B

0040680

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH ô tô Hoa Mai Địa chỉ: KM34+500 Q.Lộ 10 – Quốc Tuấn – An Lão - HP Số tài khoản: 2110211000075 NN An Lão Điện thoại: 0313.221.701 MS: 0200138319					
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: Công ty TNHH Trung Sơn Địa chỉ: Khu phố 1 – P.Đông Giang – TX Đông Hà – Quảng Trị Số tài khoản: Hình thức thanh toán: MS: 0200146530					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Xe ô tô tải (tự đổ) Hoa Mai HD1500A 4x4	Chiếc	01		208.181.818
Cộng tiền hàng:					208.181.818
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			20.818.182
Tổng cộng tiền thanh toán:					229.000.000
Số tiền viets bằng chữ: (Hai trăm hai mươi chín triệu đồng chẵn).					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Giám đốc (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

Biểu 2.4: Bảng tổng hợp chứng từ gốc

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ GỐC

Tháng 12 năm 2010

Ghi nợ tài khoản 111

Ngày	Chứng từ		Diễn giải	Ghi nợ TK 111, có TK khác						
	NT	SH		...	TK 3331	TK3339	TK 338	TK 511	TK 711	Tổng nợ TK 111
01/12	01/12	PT447	Thu tiền bán xăng		770,000	550,000		7,700,000		9,020,000
...
14/12	14/12	PT467	Tiền BHXH + BHYT				20,709,441			20,709,441
...
31/12	31/12	PKT27	Thu nhập khác						5,365,818	5,365,818
31/12	31/12
			Cộng	...	27,932,484	40,162,172	22,817,441	880,246,826	5,365,818	2,042,685,624

Ngày ...tháng ... năm ...

Giám đốc

Kế toán trưởng

Kế toán ghi sổ

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ GỐC

Tháng 12 năm 2010

Ghi nợ tài khoản 131

Ngày	Chứng từ		Diễn giải	Ghi nợ TK 131, có TK khác			
	NT	SH		TK 112	TK333	TK511	Tổng nợ TK 131
...
30/12	30/12	40678	Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD3450		27,272,727	272,727,273	300,000,000
30/12	30/12	40679	Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD3450		27,272,727	272,727,273	300,000,000
31/12	31/12	40680	Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD1500A-2c		20,818,182	208,181,818	229,000,000
			Cộng	3,140,488,000	2,367,109,336	23,664,198,464	29,171,795,800

Ngày ...tháng ... năm ...

Giám đốc

Kế toán trưởng

Kế toán ghi sổ

Biểu 2.5: Chứng từ ghi sổ

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số 01/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

STT	Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền
		Nợ	Có	
...	111
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	111	333	128,723,453
4	Các khoản phải trả, phải nộp khác	111	338	22,817,441
5	Doanh thu bán hàng	111	511	880,246,826
6	Thu nhập khác	111	711	5,365,818
	Cộng			2,042,685,624

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số 05/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

STT	Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Thu tiền hàng bằng chuyển khoản	131	112	3,140,488,000
2	Thuế GTGT đầu ra	131	333	2,367,109,336
3	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	131	511	23,664,198,464
	Cộng			29,171,795,800

Biểu 2.6: Sổ chi tiết TK 511

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/12/2010 đến ngày 31/12/2010

Tài khoản 5111 - Doanh thu bán hàng hóa

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ HIỆU	PS NỢ	PS CÓ
NT	SH	Dư nợ đầu kỳ			
01/12	PT447	Thu tiền bán xăng	1111		7,700,000
02/12	PT450	Thu tiền bán xăng + dầu	1111		2,741,818
03/12	PT452	Thu tiền bán xăng + dầu	1111		16,524,068
04/12	PT453	Thu tiền bán xăng + dầu	1111		11,046,136
...
31/12	KC12/3	K/c doanh thu HĐ SXKD 5111--> 911	911	622,815,023	
		Tổng phát sinh		622,815,023	622,815,023
		Dư nợ cuối kỳ			

Ngày tháng năm

Giám đốc

Kế toán trưởng

Kế toán ghi sổ

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/12/2010 đến ngày 31/12/2010

Tài khoản 5112 - Doanh thu bán các thành phẩm

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ HIỆU	PS NỢ	PS CÓ
NT	SH	Dư nợ đầu kỳ			
...
29/12	40676	Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD3450	131		272,727,273
29/12	40677	Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD4950-2c	131		299,090,909
30/12	40678	Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD3450	131		272,727,273
30/12	40679	Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD3450	131		272,727,273
31/12	40680	Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD1500A-2c	131		208,181,818
31/12	KC12/3	K/c doanh thu HĐ SXKD 5112--> 911	911	23,654,545,464	
		Tổng phát sinh		23,654,545,464	23,654,545,464
		Dư nợ cuối kỳ			

Ngày tháng năm

Giám đốc

Kế toán trưởng

Kế toán ghi sổ

Biểu 2.7: Sổ chi tiết TK 333

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/12/2010 đến ngày 31/12/2010

Tài khoản 33311 - Thuế GTGT đầu ra

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ HIỆU	PS NỢ	PS CÓ
NT	SH				
		Dư nợ đầu kỳ			1,058,407,899
		...			
01/12	PT447	Thuế GTGT đầu ra	1111		770,000
02/12	46931	Thuế GTGT đầu ra	131		33,000,000
...
30/12	40679	Thuế GTGT đầu ra	131		27,272,727
31/12	40680	Thuế GTGT đầu ra	131		20,818,182
...
		Tổng phát sinh		2,918,881,891	2,551,112,851
		Dư nợ cuối kỳ			690,638,859

Ngày tháng năm

Giám đốc

Kế toán trưởng

Kế toán ghi sổ

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/12/2010 đến ngày 31/12/2010

Tài khoản 3339 - Phí, lệ phí, các khoản phải nộp khác

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ HIỆU	PS NỢ	PS CÓ
NT	SH				
		Dư nợ đầu kỳ		24,779,372	
01/12	PT447	Lệ phí xăng	1111		550,000
02/12	PT450	Lệ phí xăng + dầu	1111		138,000
03/12	PT452	Lệ phí xăng + dầu	1111		717,750
04/12	PT453	Lệ phí xăng + dầu	1111		612,500
05/12	PT454	Lệ phí dầu	1111		102,000
...
		Tổng phát sinh		45,614,000	42,491,672
		Dư nợ cuối kỳ		27,901,700	

Ngày tháng năm

Giám đốc

Kế toán trưởng

Kế toán ghi sổ

Biểu 2.8: Sổ chi tiết TK 131

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/12/2010 đến ngày 31/12/2010

Tài khoản 131 - Phải thu của khách hàng

Đối tượng 61 - Cty TNHH Trung Sơn

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ HIỆU	PS NỢ	PS CÓ
NT	SH				
		Dư nợ đầu kỳ			
...			
27/12	40669	Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD3450	5112	272,727,273	
27/12		Thuế GTGT đầu ra	33311	27,272,727	
29/12	BC416	Cty Trung Sơn trả tiền mua xe	1121NN		300,000,000
31/12	40680	Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD1500A-2c	5112	208,181,818	
31/12		Thuế GTGT đầu ra	33311	20,818,182	
		Tổng phát sinh		1,243,000,000	1,014,000,000
		Dư nợ cuối kỳ		229,000,000	

Ngày tháng năm

Giám đốc

Kế toán trưởng

Kế toán ghi sổ

Biểu 2.9: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ DƯ CUỐI CÔNG NỢ

Tài khoản 131 - Phải thu của khách hàng

Đến ngày 31/12/2010

STT	MÃ ĐỐI	TÊN ĐỐI TƯỢNG	DƯ NỢ	DƯ CÓ
1		Phải thu	939,814,415	6,778,876,264
...		
15	37	Công ty cổ phần Ngọc Khánh		50,000,000
16	39	Công ty TNHH Thiên Phú		20,000,000
17	40	DN tư nhân Thái Bình		570,000,000
18	47	Khách mua lẻ	190,006,575	
19	61	Cty TNHH Trung Sơn	229,000,000	
20	71	Cty TNHH MTV TM Tam Mẫn		46,200,000
...		

Biểu 2.10: Sổ cái TK 511

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/12/2010 đến ngày 31/12/2010

Tài khoản 511 - Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ

SỐ HIỆU TK ĐỐI ƯNG	PHÁT SINH NỢ	PHÁT SINH CÓ
Tổng ps	24,544,445,290	24,544,445,290
111 Tiền mặt - VNĐ		880,246,826
131 Phải thu của khách hàng		23,664,198,464
333 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	478,322	
911 Xác định kết quả kinh doanh	24,543,966,968	

Ngày..... tháng năm

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

2.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

2.2.2.1. Nội dung giá vốn hàng bán của Công ty

Công ty TNHH ô tô Hoa Mai là công ty kinh doanh các loại thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ. Do vậy, nội dung giá vốn của Công ty như sau:

Mỗi một khoản doanh thu mà Công ty thu về đều tương ứng với khoản chi phí mà Công ty bỏ ra để có được khoản thu đó.

- Đối với doanh thu bán thành phẩm (ô tô, máy nông nghiệp...): Giá vốn là toàn bộ chi phí để sản xuất ra thành phẩm, tức là giá thành thành phẩm.

- Đối với doanh thu bán hàng hóa (xăng dầu): Giá vốn là toàn bộ giá mua và chi phí có liên quan để có được hàng hóa đó.

- Đối với doanh thu cung cấp dịch vụ (khách sạn): Giá vốn là toàn bộ chi phí để thực hiện dịch vụ trong khách sạn như dịch vụ buồng ngủ, dịch vụ ăn uống...

Tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai, hàng xuất kho được áp dụng theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ. Cuối kỳ, kế toán tiến hành xác định đơn giá bình quân theo công thức:

$$\text{Đơn giá BQGQ} = \frac{\begin{array}{c} \text{Trị giá hàng} \\ \text{tồn đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{c} \text{Trị giá hàng} \\ \text{nhập trong kỳ} \end{array}}{\begin{array}{c} \text{Số lượng hàng} \\ \text{tồn đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{c} \text{Số lượng hàng} \\ \text{nhập trong kỳ} \end{array}}$$

2.2.2.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng

+ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT

- Phiếu xuất kho

+ Tài khoản sử dụng

- Để hạch toán giá vốn hàng bán kế toán sử dụng tài khoản 632 “Giá vốn hàng bán”. Tài khoản này kế toán công ty không theo dõi chi tiết trên tài khoản cấp hai.

- Các tài khoản khác có liên quan: TK 152, TK 155, TK 156...

2.2.2.3. Quy trình hạch toán

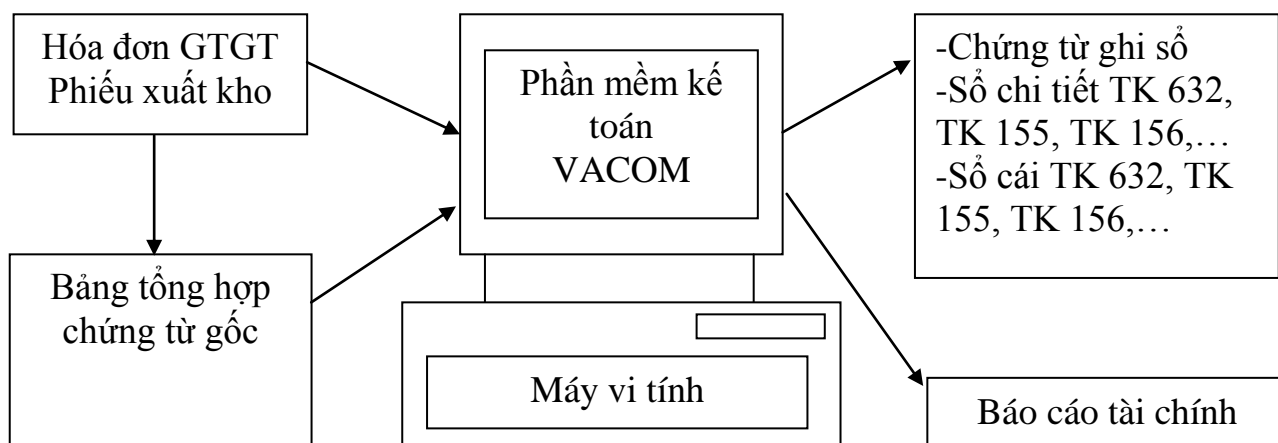
Hàng ngày, căn cứ vào hóa đơn GTGT, Phiếu xuất kho, Phiếu thu và các chứng từ khác có liên quan, kế toán nhập số liệu vào phần mềm. Máy tính sẽ tự động ghi vào các Sổ chi tiết, Sổ cái TK 632, TK 155, TK 156... và các sổ khác có

liên quan.

Cuối tháng, kế toán thực hiện thao tác khóa sổ để lập Bảng cân đối số phát sinh. Cuối năm, căn cứ vào Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính.

Quy trình hạch toán kế toán giá vốn tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai được mô tả theo sơ đồ 2.6.

Sơ đồ 2.6: Quy trình ghi sổ kế toán giá vốn tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai



Ghi chú:

→ : Ghi hàng ngày

⇒ : Ghi định kỳ

**Ví dụ 3: Lấy tiếp số liệu ví dụ 1*

Cùng với việc ghi nhận doanh thu bán hàng, kế toán phản ánh giá vốn hàng bán. Trị giá vốn hàng xuất bán được tính theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ. Từ phiếu xuất kho (Biểu 2.11), kế toán lập Bảng tổng hợp chứng từ gốc (Biểu 2.12), phần mềm kế toán sẽ tự động vào Chứng từ ghi sổ (Biểu 2.13), Sổ chi tiết TK 632 (Biểu 2.14), Sổ cái TK 632 (Biểu 2.15), và các sổ khác có liên quan. Theo định khoản sau:

+Nợ TK 632: 186.507.155
 Có TK 155: 186.507.155 (Ô tô)
 +Nợ TK 632: 7.600.054
 Có TK 155: 7.600.054 (Xăng A92)

Biểu 2.11: Phiếu xuất kho

ĐƠN VỊ: CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

Mẫu số 02 – VT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ Trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Số: 40680
Tk nợ: 632
Tk có: 155

- Họ tên người nhận hàng: Cty TNHH Trung Sơn
- Địa chỉ : Khu phố 1 – P.Đông Giang – TX Đông Hà – Tỉnh Quảng Trị
- Lí do xuất: Xe ô tô
- Xuất tại kho: Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD1500A – 2c
Kho hàng hóa

Stt	Tên, nhãn hiệu, qui cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	ĐVT	SỐ LƯỢNG		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	E	F	G	H
1	Xe ô tô tải ben 1.5 tấn-2c	TP38	Cái	01		186.507.155	186.507.155
	TỔNG TIỀN	x	x	x	x	x	186.507.155

Số tiền bằng chữ: Một trăm tám mươi sáu triệu năm trăm linh bảy nghìn một trăm năm mươi lăm đồng.

Xuất, ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu 2.12: Bảng tổng hợp chứng từ gốc

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ GỐC

Tháng 12 năm 2010

Ghi nợ tài khoản 632

Ngày	Chứng từ		Diễn giải	Ghi nợ TK 632, có TK khác				
	NT	SH		152	154	155	156	Tổng nợ TK 632
01/12	01/12	46885	Xăng A92			7,600,054		7,600,054
01/12	01/12	46886	Dầu Diezel	1,300,876				1,300,876
...
31/12	31/12	40680	Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD1500-2c			186,507,155		186,507,155
...
31/12	31/12	PK29	Giá vốn hàng bán chi nhánh		130,530,064			130,530,064
			Giá vốn hàng bán chi nhánh				57,200,050	57,200,050
			Cộng	108,999,432	130,530,064	23,312,602,802	57,200,050	23,609,332,348

Ngàythángnăm

Giám đốc

Kế toán trưởng

Kế toán ghi sổ

Biểu 2.13: Chứng từ ghi sổ

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số 12/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

STT	Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Giá vốn dầu Diesel	632	152	108,999,432
2	Giá vốn hàng bán chi nhánh	632	154	130,530,064
3	Giá vốn thành phẩm	632	155	23,312,602,802
4	Giá vốn hàng bán chi nhánh	632	156	57,200,050
	Cộng			23,609,332,348

Biểu 2.14: Sổ chi tiết TK 632

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/12/2010 đến ngày 31/12/2010

Tài khoản 632 - Giá vốn hàng bán

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ HIỆU	PS NỢ	PS CÓ
NT	SH				
		Dư nợ đầu kỳ			
01/12	46885	Xăng A92	155	7,600,054	
01/12	46886	Dầu Diesel	152	1,300,876	
01/12	46887	Dầu Diesel	152	446,379	
01/12	46888	Dầu Diesel	152	1,275,369	
...	
30/12	40680	Xe ô tô tải tự đổ Hoa Mai HD1500-2c	155	186,507,155	
...	
31/12	KC12/2	K/c giá vốn 632 --> 911	911		23,609,332,348
		Tổng phát sinh		23,609,332,348	23,609,332,348
		Dư nợ cuối kỳ			

Ngày tháng năm

Giám đốc

Kế toán trưởng

Kế toán ghi sổ

Biểu 2.15: Sổ cái TK 632

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/12/2010 đến ngày 31/12/2010

Tài khoản 632 - Giá vốn hàng bán

SỐ HIỆU TK ĐỐI ƯNG	PHÁT SINH NỢ	PHÁT SINH CÓ
Dư đầu		
Tổng ps	23,609,332,348	23,609,332,348
Dư cuối		
152 Nguyên liệu, vật liệu	108,999,432	
154 Chi phí SXKD dở dang	130,530,064	
155 Thành phẩm	23,312,602,802	
156 Hàng hóa	57,200,050	
911 Xác định kết quả kinh doanh		23,609,332,348

Ngày tháng năm

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

2.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

2.2.3.1. Nội dung chi phí quản lý kinh doanh của Công ty

Chi phí quản lý kinh doanh là các chi phí liên quan đến toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nội dung chi phí quản lý kinh doanh của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai bao gồm:

- Chi phí nhân viên bán hàng, nhân viên quản lý
- Chi phí bán hàng như dịch vụ hậu mãi, bảo hành...
- Phí chuyển tiền, Phí quản lý tài khoản...
- Trả lãi vay Ngân hàng
- Chi đồ dùng văn phòng và các khoản chi dịch vụ mua ngoài khác

2.2.3.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng

+ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi, Giấy báo nợ của Ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

+ Tài khoản sử dụng

Kế toán sử dụng TK 642 “Chi phí quản lý kinh doanh”. Công ty mở chi tiết 3 tài khoản cấp hai như sau:

- TK 6421: Chi phí bán hàng
- TK 6422: Chi phí quản lý
- TK 6423: Chi phí lãi vay

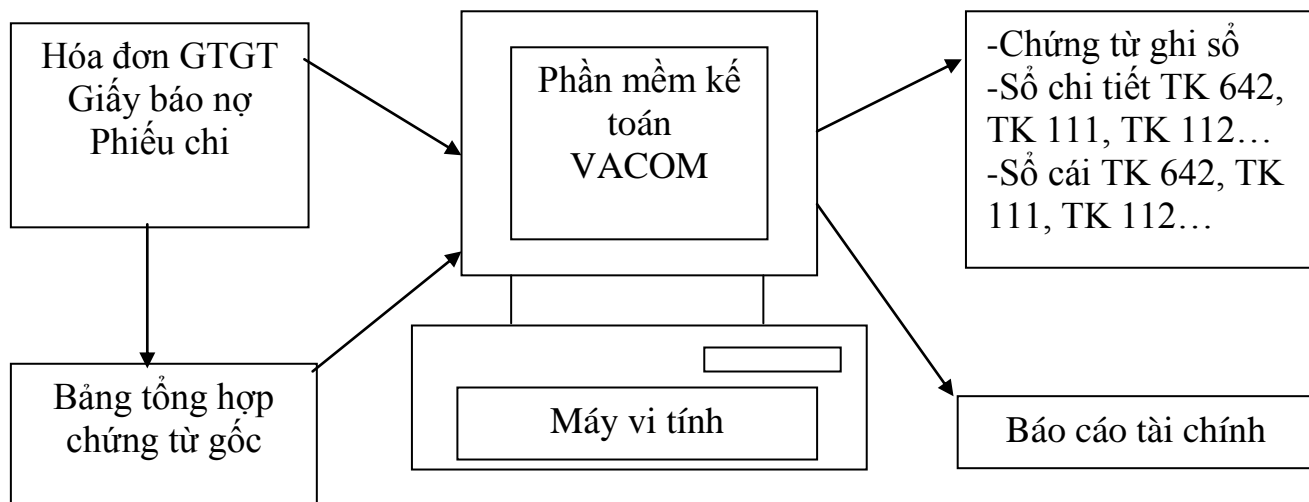
2.2.3.3. Quy trình hạch toán

Hàng ngày khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến nội dung chi phí quản lý kinh doanh, căn cứ vào các chứng từ, kế toán nhập dữ liệu vào máy tính. Phần mềm kế toán sẽ tự động vào Sổ chi tiết TK 642, Sổ cái TK 642 và các tài khoản khác có liên quan. Cuối tháng, kế toán thực hiện thao tác khóa sổ kế toán để lập Bảng cân đối số phát sinh.

Cuối năm, căn cứ vào Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh để lập Báo cáo tài chính.

Quy trình hạch toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai được mô tả theo sơ đồ 2.7.

Sơ đồ 2.7: Quy trình ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai



Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
- ⇒ : Ghi định kỳ

**Ví dụ 4:*

Ngày 02/12/2010, Công ty TNHH Hoa Mai mua giấy in, hóa đơn GTGT số 71136 (Biểu 2.16), cộng tiền bán hàng là 2.400.000đ, trong đó thuế GTGT 10%. Từ hóa GTGT và Phiếu chi (Biểu 2.17), kế toán định khoản:

Nợ TK 642: 2.181.818
 Nợ TK 133: 218.182
 Có TK 111: 2.400.000

**Ví dụ 5:*

Ngày 30/12/2010, Công ty TNHH ô tô Hoa Mai trả tiền lãi vay cho Ngân hàng Techcombank bằng TGNH với số tiền là 6.270.136 đ. Căn cứ vào Phiếu báo nợ (Biểu 2.18), kế toán lập Bảng tổng hợp chứng từ gốc (Biểu 2.19) và nhập dữ liệu vào máy tính. Theo định khoản sau:

Nợ TK 6423: 6.270.136
 Có TK 112: 6.270.136

Phần mềm kế toán sẽ tự động vào Chứng từ ghi sổ (Biểu 2.20), Sổ chi tiết TK 642 (Biểu 2.21), Sổ cái TK 642 (Biểu 2.22) và các sổ khác có liên quan.

Biểu 2.16: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
 Liên 2: Giao khách hàng
 Ngày 02 tháng 12 năm 2010

Mẫu số: 01 GTKT- 3LL
VH/2010B
0071136

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH một thành viên TM và DV Thăng Thảo Địa chỉ: 93 Hùng Duệ Vương – Thượng Lý – Hồng Bàng - HP Số tài khoản: Điện thoại: 0313.221.701 MS: 0200775597					
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: Công ty TNHH ô tô Hoa Mai Địa chỉ: Km34+500 QL 10 Quốc Tuấn – An Lão - HP Số tài khoản: Hình thức thanh toán: TM MS: 0200138319					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Giấy Trường Xuân A4	Gram	50	43.636	2.181.818
Cộng tiền hàng:					2.181.818
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			218.182
Tổng cộng tiền thanh toán:					2.400.000
Số tiền viets bằng chữ: (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn).					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

Biểu 2.17: Phiếu chi

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

Km34+500 Quốc lộ 10 – Xã Quốc Tuấn, An Lão, HP

MS thuế: 0200138319

Telefax: 0313211701

Mẫu số 02-TT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày: 02/12/2010

Quyển số:.....

Số CT PC 698

Nợ: 1331 218.182

6422 2.181.818

Có: 1111 2.400.000

Người nộp tiền: Phạm Quang Thái

Địa chỉ: Công ty

Lý do: Trả tiền mua giấy

Số tiền: **2.400.000**

Bằng chữ: Hai triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày tháng năm

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Biểu 2.18: Phiếu báo nợ

NGÂN HÀNG CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM

TECHCOMBANK

Theo công văn số 21208/CT/AC
Cục thuế Hà Nội

PHIẾU BÁO NỢ

Trang 1/1

Ngày 08 tháng 12 năm 2010

Kính gửi: CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

Địa chỉ: Km 34+500 QL 10, xã Quốc Tuấn, An Lão, HP

Mã số thuế: 0200138319

Số ID khách hàng: 20158115

Số tài khoản: **109.20158115.05.0**

Loại tiền: VND

Loại tài khoản: TIỀN GỬI VỐN CHUYÊN DỤNG

Số bút toán hạch toán: PDLD0928100089;340

Chúng tôi xin thông báo đã ghi nợ tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:

Nội dung	Số tiền
Thu nợ lãi (PD-IN)	6,270,136.00
Tổng số tiền	6,270,136.00

Số tiền bằng chữ: **Sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn một trăm ba mươi sáu VNĐ chẵn.**

Trích yếu: Thu nợ lãi (PD-IN)

Lập phiếu

Kiểm soát

Kế toán trưởng

Biểu 2.19: Bảng tổng hợp chứng từ gốc

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ GỐC

Tháng 12 năm 2010

Ghi có tài khoản 111

Ngày	Chứng từ		Diễn giải	Ghi có TK 111, nợ TK khác				Tổng có TK 111
	NT	SH		TK 112	...	TK 338	TK 642	
...
02/12	02/12	PC698	Trả tiền mua giấy				2,181,818	2,181,818
...
17/12	17/12	PC726	Chi trả tiền thai sản			5,260,000		5,260,000
...
			Cộng	71,000,000	...	88,124,049	26,498,446	3,939,195,488

Ngày ...tháng ... năm ...

Giám đốc

Kế toán trưởng

Kế toán ghi sổ

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ GỐC

Tháng 12 năm 2010

Ghi có tài khoản 112

Ngày	Chứng từ		Diễn giải	Ghi có TK 112, nợ TK khác				Tổng có TK 112
	NT	SH		...	331	413	TK 642	
...
08/12	08/12	BN312	Trả lãi vay Ngân hàng				6,270,136	6,270,136
...
21/12	21/12	BN328	Chênh lệch tỷ giá tăng (lỗ)			762,574,080		762,574,080
...
30/12	30/12	BN335	Trả tiền mua hàng Đông Á		110,000,000			110,000,000
...
			Cộng	...	41,267,537,379	762,574,080	659,478,518	208,700,536,362

Ngày ...tháng ... năm ...

Giám đốc

Kế toán trưởng

Kế toán ghi sổ

Biểu 2.20: Chứng từ ghi sổ

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số 02/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

STT	Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền
		Nợ	Có	
...	111
10	Phải trả người lao động	334	111	1,002,557,500
11	Các khoản phải trả, phải nộp khác	338	111	88,124,049
12	Chi phí quản lý kinh doanh	642	111	26,498,446
	Cộng			3,939,195,488

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số 04/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

STT	Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền
		Nợ	Có	
...	112
10	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	333	112	1,312,993,899
11	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	413	112	762,574,080
12	Chi phí quản lý kinh doanh	642	112	659,478,518
	Cộng			208,700,536,362

Biểu 2.21: Sổ chi tiết TK 642

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/12/2010 đến ngày 31/12/2010

Tài khoản 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ HIỆU	PS NỢ	PS CÓ
NT	SH				
		Dư nợ đầu kỳ			
...	
02/12	PC698	Trả tiền mua giấy	1111	2,181,818	
...	
08/12	BN 312	Trả lãi vay ngân hàng	1121CDT	6,270,136	
08/12	PC707	Trả tiền ĐKTT	1111	2,200,000	
...	
31/12	KC11/7	K/c chi phí QLKD 642 --> 911	911		1,326,047,755
		Tổng phát sinh		1,326,047,755	1,326,047,755
		Dư nợ cuối kỳ			

Ngày tháng năm

Giám đốc

Kế toán trưởng

Kế toán ghi sổ

Biểu 2.22: Sổ cái TK 642

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/12/2010 đến ngày 31/12/2010

Tài khoản 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

SỐ HIỆU TK ĐỐI ƯNG	PHÁT SINH NỢ	PHÁT SINH CÓ
Tổng ps	1,326,047,755	1,326,047,755
111 Tiền mặt - VNĐ	26,498,446	
112 Tiền gửi Ngân hàng	659,478,518	
153 Công cụ dụng cụ	16,902,639	
214 Hao mòn tài sản cố định	211,648,082	
331 Phải trả cho người bán	2,498,000	
334 Phải trả người lao động	349,050,000	
338 Phải trả, phải nộp khác	59,972,070	
911 Xác định kết quả kinh doanh		1,326,047,755

Ngày..... tháng năm

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

2.2.4. Kế toán chi phí tài chính của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

2.2.4.1. Nội dung chi phí tài chính của Công ty

Chi phí tài chính của Công ty phát sinh do Công ty mua ngoại tệ để trả tiền mua hàng nhập khẩu. Khi có hoạt động nhập khẩu hàng hóa, Công ty giao dịch với Ngân hàng để thanh toán cho nhà cung cấp. Số tiền chênh lệch tỷ giá sẽ được đưa vào tài khoản 413, cuối kỳ, kế toán kết chuyển sang tài khoản 635. Khi xác định kết quả kinh doanh, kế toán kết chuyển từ tài khoản 635 sang tài khoản 911.

2.2.4.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng

+ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn hàng nhập khẩu
- Tờ khai hàng nhập khẩu
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

+ Tài khoản sử dụng

- TK 635
- TK 413
- TK 112
- Các tài khoản khác có liên quan

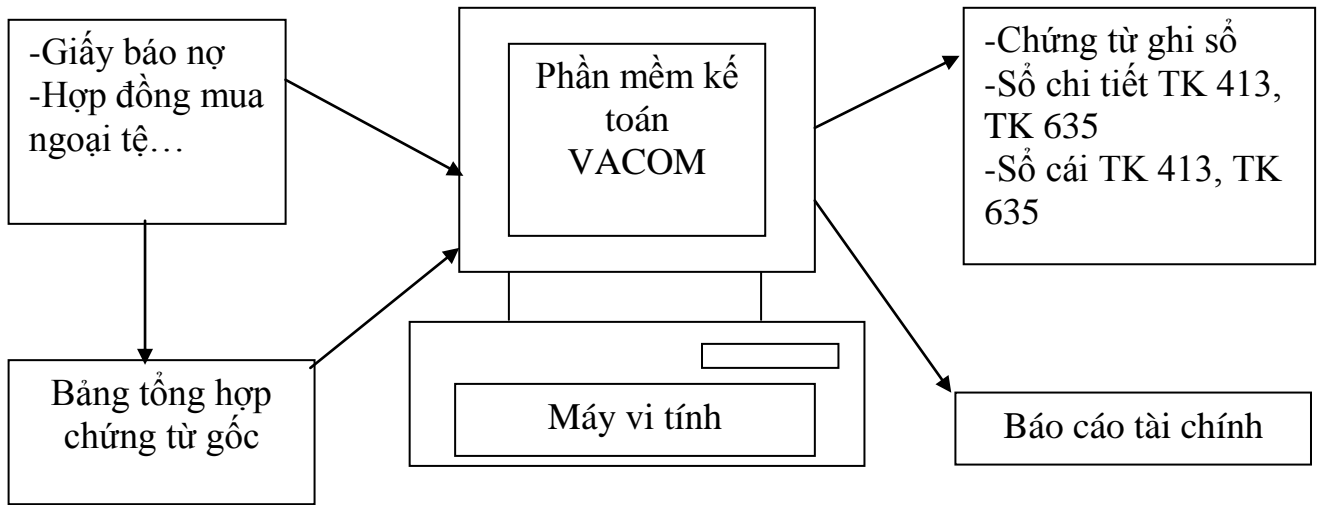
2.2.4.3. Quy trình hạch toán

Hàng ngày, khi có nghiệp vụ nhập khẩu vật tư, căn cứ vào hóa đơn, phiếu xuất kho, giấy báo nợ của Ngân hàng... kế toán nhập dữ liệu vào máy tính. Phần mềm kế toán sẽ tự động vào Sổ chi tiết, Sổ cái tài khoản 413 và các tài khoản khác có liên quan.

Cuối kỳ, kế toán kết chuyển từ tài khoản 413 sang tài khoản 635 để xác định chi phí tài chính. Sau đó kết chuyển sang tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh.

Quy trình hạch toán chi phí tài chính của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai được mô tả theo sơ đồ 2.8.

**Sơ đồ 2.8: Quy trình ghi sổ kế toán chi phí tài chính
tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai**



Ghi chú:

→ : Ghi hàng ngày

⇒ : Ghi định kỳ

**Ví dụ:*

Ngày 04/11/2010, Công ty TNHH ô tô Hoa Mai nhập khẩu hàng hóa của Trung Quốc L06-10 và ngày 17/11/2010 Công ty lại nhập khẩu một lô hàng nữa với tỷ giá là 18.932 đ. Ngày 21/12/2010, để thanh toán tiền hàng, Công ty đã mua 1.342.560 USD của Ngân hàng Techcombank Hải Phòng với tỷ giá 19.500 đ.

Định khoản:

+Nợ TK 331: 25.417.345.920

Nợ TK 413: 762.574.080

Có TK 112: 26.179.920.000

Căn cứ vào tờ khai hàng hóa nhập khẩu, Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ (Biểu 2.23), Lệnh chuyển tiền (Biểu 2.24), Bảng kê chênh lệch tỷ giá hối đoái (Biểu 2.25), kế toán nhập dữ liệu vào máy tính. Phần mềm kế toán sẽ tự động vào Bút toán kết chuyển tự động (Biểu 2.26), Chứng từ ghi sổ (Biểu 2.27), Sổ chi tiết TK 635 (Biểu 2.28), Sổ cái TK 635 (Biểu 2.29) và các sổ khác có liên quan.

Biểu 2.23: Khế ước nhận nợ và Cam kết trả nợ

TECHCOMBANK

MB-KUNN/HM	05-02-09
------------	----------

Số: 254

Hải Phòng, ngày 21 tháng 12 năm 2010

KHẾ ƯỚC NHẬN NỢ VÀ CAM KẾT TRẢ NỢ

Căn cứ vào Hợp đồng hạn mức tín dụng số: **0710/HĐHMTD/TCBHP-HM** ngày 15/07/2010 giữa Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam và Công ty TNHH ô tô Hoa Mai (Dưới đây gọi chung là Hợp đồng Tín dụng).

Hôm nay, tại Chi nhánh Techcombank Hải Phòng, **Công ty TNHH ô tô Hoa Mai**

Có trụ sở chính tại: Km 34+500 quốc lộ 10, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, TP Hải Phòng.

Giấy Đăng ký kinh doanh số 040162 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 30/12/2002.

(sau đây gọi tắt là **Bên nhận nợ**) xác nhận đã nhận nợ một khoản tiền giải ngân từ **Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam** (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) theo nội dung sau đây:

1.Số tiền nhận nợ (Khoản vay): 1.342.560 USD

(**Bằng chữ:** Một triệu ba trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm sáu mươi đô la Mỹ)

2.Mục đích vay vốn: Thanh toán tiền hàng

3.Thời hạn: 06 tháng

4.Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: .../06/2011

5.Lãi suất vay

5.1.Lãi suất cố định : 5,9%/ năm; hoặc

5.2.Lãi suất linh hoạt như sau:

.....

6.Phí và chi phí:

.....

7.Cam kết của Bên nhận nợ:

.....

CHẤP THUẬN CỦA NGÂN HÀNG
TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC
(Hoặc người được ủy quyền hợp pháp)

BÊN NHẬN NỢ
ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA
MAI
GIÁM ĐỐC
(Hoặc người được ủy quyền hợp pháp)

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH
Nguyễn Thị Thu Hằng

GIÁM ĐỐC
Phạm Quốc Vũ

Biểu 2.24: Lệnh chuyển tiền

Công ty TNHH ô tô Hoa Mai
Km34+500 QL10, Quốc Tuấn, An Lão,HP
Điện thoại: 84-0312211701

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
 ---o0o---

Ngày 21 tháng 12 năm 2010

LỆNH CHUYỂN TIỀN

Số: 09/2010

Kính gửi: Techcombank Hải Phòng

Với trách nhiệm thuộc về phần mình, Chúng tôi đề nghị Quý Ngân hàng ghi Nợ Tài khoản của Chúng tôi tại Quý Ngân hàng để phát hành lệnh chuyển tiền với nội dung như sau:

- Tài khoản ngoại tệ số: 10920158115026 với số tiền: 1.342.560 USD
- Tài khoản VNĐ số:.....với số tiền tương đương.....theo tỷ giá bán.....của Ngân hàng để phát hành lệnh chi và thu phí liên quan với nội dung như sau:
 - Bằng Swift
 - Bằng Bank draft tại chỗ
 - Bằng Bank draft từ xa

32A – Ngày trị giá (Value date): 21/12/2010	Loại và số tiền (Currency, Amount): 1.342.560 USD Bằng chữ: Một triệu ba trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm sáu mươi đô la Mỹ.
50 – Người ra lệnh, địa chỉ (Ordering Customer, Address): Công ty TNHH ô tô Hoa Mai Địa chỉ: Km34+500 Quốc lộ 10 – Quốc Tuấn – An Lão – Hải Phòng	
56A – Ngân hàng trung gian (Intermediary): SWIFT BIC: OTHER CODE:.....	
57 – Ngân hàng người thụ hưởng (Beneficiary’s Bank): BANK OF CHANGSHA SIFANG SUBBRANCH. SWIFT BIC: CHCCCNSS. OTHER CODE:.....	
59 – Người thụ hưởng (Beneficiary): HUNAN TONGXIN IMPORT AND EXPORT TRADING CO.,LTD. Tài khoản số (Account number): 800085373609024	
70 – Nội dung thanh toán (Details of Payment): Payment for Contract L06/2010 HDMB date 20/09/2010	
71 – Phí (Charges): Điện phí:	
<input type="checkbox"/> Điện thường	<input type="checkbox"/> Phí chuyển tiền tại Việt Nam (Charge inside Vietnam)
<input type="checkbox"/> Điện khẩn	<input checked="" type="checkbox"/> Chúng tôi chịu (Ourselves)
<input type="checkbox"/> Điện tối khẩn	<input type="checkbox"/> Phí chuyển tiền ngoài Việt Nam (Charge outside Vietnam)
	<input checked="" type="checkbox"/> Người thụ hưởng chịu

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG NHẬN HỒ SƠ
 ...giờ...ngày.....tháng.....năm.....
 (Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
 Kế toán trưởng Chủ tài khoản
 (Ký, ghi rõ họ tên,đóng dấu)

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH
Nguyễn Thị Thu Hằng

GIÁM ĐỐC
Phạm Quốc Vũ

Biểu 2.25: Bảng kê chênh lệch tỷ giá hối đoái

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

BẢNG KÊ CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI THANH TOÁN

Tháng 12 năm 2010

Ngày tháng thanh toán	Tờ khai		Tiền USD	Tỷ giá thanh toán	Tỷ giá nhập kho	Số tiền thanh toán VNĐ	Số tiền nhập quỹ VNĐ	Chênh lệch
	Số	Ngày						
21/12/2010	18056	4/11/2010	1,282,880	19,500	18,932	25,016,160,000	24,287,484,160	728,675,840
21/12/2010	4794	17/11/2010	59,680	19,500	18,932	1,163,760,000	1,129,861,760	33,898,240
Cộng			1,342,560			26,179,920,000	25,417,345,920	762,574,080

Như vậy: Chênh lệch tỷ giá hối đoái thanh toán cao hơn so với tỷ giá khi nhập hàng: **762.574.080 VNĐ**

Bằng chữ: Bảy trăm sáu mươi hai triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn không trăm tám mươi đồng.

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Người lập

Kế toán trưởng

Biểu 2.26: Bút toán kết chuyển tự động

Ngày: 31/12/2010

Số tiền: 7,652,833,292 VNĐ.

Viết bằng chữ: Bảy tỷ sáu trăm năm mươi hai triệu tám trăm ba mươi ba nghìn hai trăm chín mươi hai đồng.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc.

TK nợ	TK có	Số tiền	Diễn giải
635	413	7,652,833,292	Kết chuyển chênh lệch tỷ giá

Biểu 2.27: Chứng từ ghi sổ

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số 13/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

STT	Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển chênh lệch tỷ giá	635	413	7,652,833,292
	Cộng			7,652,833,292

Biểu 2.28: Sổ chi tiết TK 635

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/12/2010 đến ngày 31/12/2010

Tài khoản 635 - Chi phí tài chính

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ HIỆU	PS NỢ	PS CÓ
NT	SH	Dư nợ đầu kỳ			
31/12	KC12/8	Kết chuyển chênh lệch tỷ giá	413	7,652,833,292	
31/12	KC12/9	Kết chuyển chi phí tài chính	911		7,652,833,292
		Tổng phát sinh		7,652,833,292	7,652,833,292
		Dư nợ cuối kỳ			

Ngày tháng năm

Giám đốc

Kế toán trưởng

Kế toán ghi sổ

Biểu 2.29: Sổ cái TK 635

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/12/2010 đến ngày 31/12/2010

Tài khoản 635 - Chi phí tài chính

SỐ HIỆU TK ĐỐI ỨNG		PHÁT SINH NỢ	PHÁT SINH CÓ
Tổng ps		7,652,833,292	7,652,833,292
413	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	7,652,833,292	
911	Xác định kết quả kinh doanh		7,652,833,292

Ngày..... tháng năm

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

2.2.5. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

2.2.5.1. Nội dung thu nhập khác và chi phí khác của Công ty

- Thu nhập khác là các khoản thu nằm ngoài các khoản thu kể trên. Tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai, các khoản thu nhập khác phát sinh không nhiều, chủ yếu là thu từ thanh lý nhượng bán tài sản cố định.

- Chi phí khác là những khoản chi không thuộc hoạt động sản xuất kinh doanh hay hoạt động tài chính. Tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai, các khoản chi phí khác phát sinh không nhiều, chủ yếu là giá trị còn lại của tài sản cố định khi thanh lý nhượng bán.

2.2.5.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng

+ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Quyết định thanh lý nhượng bán tài sản cố định
- Biên bản bàn giao tài sản cố định
- Phiếu thu

+ Tài khoản sử dụng

- TK 711
- TK 811
- Các tài khoản khác có liên quan

2.2.5.3. Quy trình hạch toán

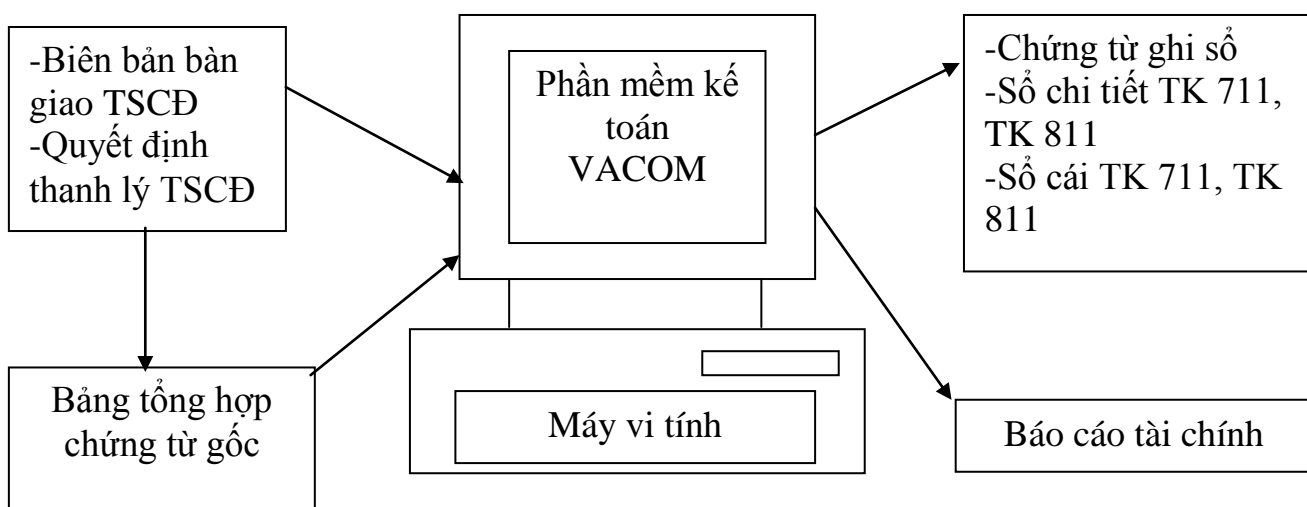
Hàng ngày, khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh, căn cứ vào các chứng từ gốc

nhu quyết định thanh lý tài sản cố định và biên bản bàn giao tài sản cố định, hóa đơn GTGT, phiếu thu... kế toán nhập dữ liệu vào máy tính. Phần mềm kế toán sẽ tự động vào Sổ chi tiết TK 711, Sổ chi tiết TK 811, Sổ cái TK 711, Sổ cái TK 811 và các sổ khác có liên quan.

Cuối tháng, kế toán thực hiện thao tác khóa sổ kết chuyển sang TK 911 để xác định kết quả kinh doanh, lập Bảng cân đối số phát sinh. Cuối kỳ, lập Báo cáo tài chính.

Quy trình hạch toán kế toán thu nhập khác và chi phí khác tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai được mô tả theo sơ đồ 2.9.

Sơ đồ 2.9: Quy trình ghi sổ kế toán thu nhập khác và chi phí khác tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai



Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
- ⇒ : Ghi định kỳ

*Ví dụ 7:

Ngày 31/12/2010, phát sinh một khoản thu nhập khác tại Chi nhánh Thái Bình của Công ty. Sau khi nhận được số liệu từ chi nhánh, kế toán định khoản:

Nợ TK 1112: 5.365.818

Có TK 711: 5.365.818

Kế toán lập phiếu kế toán (Biểu 2.30), Bảng tổng hợp chứng từ gốc (Biểu 2.31) và nhập số liệu vào máy tính. Phần mềm kế toán sẽ tự động vào Chứng từ ghi sổ (Biểu 2.32), Sổ chi tiết TK 711 (Biểu 2.33), Sổ cái TK 711 (Biểu 2.34) và các sổ khác có liên quan.

Biểu 2.30: Phiếu kê toán
PHIẾU KÊ TOÁN KHÁC VNĐ

Ngày 31/12/2010

Số phiếu: PK 27

Số tiền: **5.365.818**

Viết bằng chữ: Năm triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm mười tám đồng.

Kèm theo: ... chứng từ gốc.

TK nợ	TK có	Số tiền	Diễn giải
1112	711	5,365,818	Thu nhập khác

Biểu 2.31: Bảng tổng hợp chứng từ gốc

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ GỐC

Tháng 12 năm 2010

Ghi nợ tài khoản 111

Ngày	Chứng từ		Diễn giải	Ghi nợ TK 111, có TK khác				
	NT	SH		...	TK 338	TK 511	TK 711	Tổng nợ TK 111
01/12	01/12	PT447	Thu tiền bán xăng			7,700,000		7,700,000
...
14/12	14/12	PT467	Tiền BHXH + BHYT		20,709,441			20,709,441
...
31/12	31/12	PKT27	Thu nhập khác				5,365,818	5,365,818
31/12	31/12
			Cộng	...	22,817,441	880,246,826	5,365,818	2,042,685,624

Ngày ... tháng ... năm ...

Giám đốc

Kế toán trưởng

Kế toán ghi sổ

Biểu 2.32: Chứng từ ghi sổ

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số 01/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

STT	Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền
		Nợ	Có	
...	111
4	Các khoản phải trả, phải nộp khác	111	338	22,817,441
5	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	111	511	880,246,826
6	Thu nhập khác	111	711	5,365,818
	Cộng			2,042,685,624

Biểu 2.33: Sổ chi tiết TK 711

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/12/2010 đến ngày 31/12/2010

Tài khoản 711 - Thu nhập khác

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ HIỆU	PS NỢ	PS CÓ
NT	SH	Dư nợ đầu kỳ			
31/12	PK27	Thu nhập khác	1112		5,365,818
31/12	KC12/4	Kết chuyển thu nhập khác 711 --> 911	911	5,365,818	
		Tổng phát sinh		5,365,818	5,365,818
		Dư nợ cuối kỳ			

Ngày tháng năm

Giám đốc

Kế toán trưởng

Kế toán ghi sổ

Biểu 2.34: Sổ cái TK 711

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/12/2010 đến ngày 31/12/2010

Tài khoản 711 - Thu nhập khác

SỐ HIỆU TK ĐỐI ƯNG		PHÁT SINH NỢ	PHÁT SINH CÓ
Tổng ps		5,365,818	5,365,818
111	Tiền mặt		5,365,818
911	Xác định kết quả kinh doanh	5,365,818	

Ngày..... tháng năm

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

2.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

2.2.6.1. Nội dung xác định kết quả kinh doanh của Công ty

Cuối kỳ, kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ kế toán.

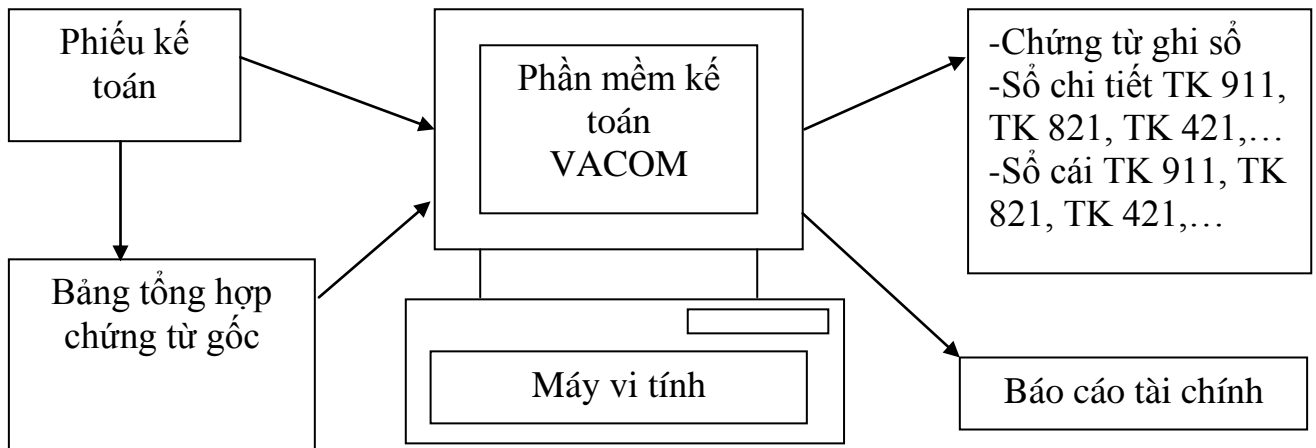
- * Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ = Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Các khoản giảm trừ DT
- * Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ = Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ - Giá vốn hàng bán
- * Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh = Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ - Chi phí tài chính - Chi phí quản lý kinh doanh
- * Lợi nhuận khác = Thu nhập khác - Chi phí khác
- * Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế = Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh + Lợi nhuận khác
- * Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp = Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp + Lãi tiền gửi Ngân hàng

2.2.6.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng

- + Chứng từ sử dụng
 - Phiếu kế toán, Bút toán kết chuyển
- + Tài khoản sử dụng
 - TK 911
 - Các tài khoản khác có liên quan

2.2.6.3. Quy trình hạch toán

Sơ đồ 2.10: Quy trình ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh



Ghi chú:

—————> : Ghi hàng ngày

=====> : Ghi định kỳ

*Ví dụ:

Cuối kỳ, phần mềm kế toán thực hiện các bút toán kết chuyển tự động từ các Sổ cái tài khoản 511, 632, 635, 642, 711, 811 sang tài khoản 911 và lập Chứng từ ghi sổ. Sau đó vào Sổ chi tiết TK 911, Sổ cái TK 911 và các sổ khác có liên quan.

Nếu doanh thu lớn hơn chi phí thì kế toán xác định thuế thu nhập doanh nghiệp và kết chuyển lãi sang bên Có tài khoản 421.

Nếu doanh thu nhỏ hơn chi phí thì kế toán kết chuyển phần lỗ sang bên Nợ tài khoản 421.

Biểu 2.35: Bút toán kết chuyển tự động

BÚT TOÁN KẾT CHUYỂN TỰ ĐỘNG

Ngày: 31/12/2010

Số tiền: 24,543,966,968VNĐ.

Viết bằng chữ: Hai mươi tư tỷ năm trăm bốn mươi ba triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi tám đồng.

Kèm theo: ... chứng từ gốc.

TK nợ	TK có	Số tiền	Diễn giải
5111	911	622,815,023	Kết chuyển doanh thu hoạt động SXKD
5112	911	23,654,545,464	Kết chuyển doanh thu hoạt động SXKD
5113	911	266,606,481	Kết chuyển doanh thu hoạt động SXKD

BÚT TOÁN KẾT CHUYỂN TỰ ĐỘNG

Ngày: 31/12/2010

Số tiền: 23,609,332,348VNĐ.

Viết bằng chữ: Hai mươi ba tỷ sáu trăm linh chín triệu ba trăm ba mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi tám đồng.

Kèm theo: ... chứng từ gốc.

TK nợ	TK có	Số tiền	Diễn giải
911	632	23,609,332,348	Kết chuyển giá vốn hàng bán

BÚT TOÁN KẾT CHUYỂN TỰ ĐỘNG

Ngày: 31/12/2010

Số tiền: 7,652,833,292VNĐ.

Viết bằng chữ: Bảy tỷ sáu trăm năm mươi hai triệu tám trăm ba mươi ba nghìn hai trăm chín mươi hai đồng.

Kèm theo: ... chứng từ gốc.

TK nợ	TK có	Số tiền	Diễn giải
911	635	7,652,833,292	Kết chuyển chi phí tài chính

BÚT TOÁN KẾT CHUYỂN TỰ ĐỘNG

Ngày: 31/12/2010

Số tiền: 1,326,047,755 VNĐ.

Viết bằng chữ: Một tỷ ba trăm hai mươi sáu triệu không trăm bốn mươi bảy đồng bảy trăm năm mươi lăm đồng.

Kèm theo: ... chứng từ gốc.

TK nợ	TK có	Số tiền	Diễn giải
911	642	1,326,047,755	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh

BÚT TOÁN KẾT CHUYỂN TỰ ĐỘNG

Ngày: 31/12/2010

Số tiền: 5,365,818 VNĐ.

Viết bằng chữ: Năm triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm mười tám đồng.

Kèm theo: ... chứng từ gốc.

TK nợ	TK có	Số tiền	Diễn giải
711	911	5,365,818	Kết chuyển thu nhập khác

BÚT TOÁN KẾT CHUYỂN TỰ ĐỘNG

Ngày: 31/12/2010

Số tiền: 8,038,880,609 VNĐ.

Viết bằng chữ: Tám tỷ không trăm ba mươi tám triệu tám trăm tám mươi nghìn sáu trăm linh chín đồng.

Kèm theo: ... chứng từ gốc.

TK nợ	TK có	Số tiền	Diễn giải
4212	911	8,038,880,609	Kết chuyển số lỗ kinh doanh trong kỳ

PHIẾU KẾ TOÁN KHÁC VNĐ

Ngày 31/12/2010

Số phiếu: PK 28

Số tiền: 20,128,472 VNĐ.

Viết bằng chữ: Hai mươi triệu một trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng.

Kèm theo: ... chứng từ gốc.

TK nợ	TK có	Số tiền	Diễn giải
821	3334	20,128,472	Thuế thu nhập doanh nghiệp Quý 4

BÚT TOÁN KẾT CHUYỂN TỰ ĐỘNG

Ngày: 31/12/2010

Số tiền: 3,835,881,857 VNĐ.

Viết bằng chữ: Ba tỷ tám trăm ba mươi lăm triệu tám trăm tám mươi một nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng.

Kèm theo: ... chứng từ gốc.

TK nợ	TK có	Số tiền	Diễn giải
4212	821	3,835,881,857	Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Biểu 2.36: Chứng từ ghi sổ

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số 18/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

STT	Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu hoạt động SXKD	511	911	24,543,966,968
2	Kết chuyển thu nhập khác	711	911	5,365,818
3	Kết chuyển lợi nhuận chưa phân phối	421	911	8,038,880,609
	Cộng			32,588,213,395

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số 19/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

STT	Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	23,609,332,348
2	Kết chuyển chi phí tài chính	911	635	7,652,833,292
3	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	1,326,047,755
	Cộng			32,588,213,395

Biểu 2.37: Sổ chi tiết TK 821

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/12/2010 đến ngày 31/12/2010

Tài khoản 821 - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ HIỆU	PS NỢ	PS CÓ
NT	SH				
		Dư nợ đầu kỳ		3,815,753,385	
31/12	KC12/1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	4212		3,835,881,857
31/12	PK28	Thuế TNDN quý 4 năm 2010	3334	20,128,472	
		Tổng phát sinh		20,128,472	3,835,881,857
		Dư nợ cuối kỳ			

Ngày tháng năm

Giám đốc

Kế toán trưởng

Kế toán ghi sổ

Biểu 2.38: Sổ cái TK 821

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/12/2010 đến ngày 31/12/2010

Tài khoản 821 - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

SỐ HIỆU TK ĐỐI ỨNG		PHÁT SINH NỢ	PHÁT SINH CÓ
Dư đầu		3,815,753,385	
Tổng ps		3,835,881,857	3,835,881,857
Dư cuối			
333	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20,128,472	
421	Lợi nhuận chưa phân phối		3,835,881,857

Ngày tháng năm

Biểu 2.39: Sổ chi tiết TK 911

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/12/2010 đến ngày 31/12/2010

Tài khoản 911 - Xác định kết quả kinh doanh

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ HIỆU	PS NỢ	PS CÓ
NT	SH	Dư nợ đầu kỳ			
31/12	KC12/2	Kết chuyển giá vốn	632	23,609,332,348	
31/12	KC12/3	K/c doanh thu hoạt động SXKD 5111	5111		622,815,023
31/12		K/c doanh thu hoạt động SXKD 5112	5112		23,654,545,464
31/12		K/c doanh thu hoạt động SXKD 5113	5113		266,606,481
31/12	KC12/4	Kết chuyển thu nhập khác	711		5,365,818
31/12	KC12/5	K/c chi phí quản lý kinh doanh	642	1,326,047,755	
31/12	KC12/7	K/c số lỗ kinh doanh trong kỳ	4212		8,038,880,609
31/12	KC12/9	Kết chuyển chi phí tài chính	635	7,652,833,292	
		Tổng phát sinh		32,588,213,395	32,588,213,395
		Dư nợ cuối kỳ			

Ngày tháng năm

Giám đốc

Kế toán trưởng

Kế toán ghi sổ

Biểu 2.40: Sổ cái TK 911

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/12/2010 đến ngày 31/12/2010

Tài khoản 911 - Xác định kết quả kinh doanh

SỐ HIỆU TK ĐỐI ƯNG		PHÁT SINH NỢ	PHÁT SINH CÓ
Tổng ps		32,588,213,395	32,588,213,395
421	Lợi nhuận chưa phân phối		8,038,880,609
511	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ		24,543,966,968
632	Giá vốn hàng bán	23,609,332,348	
635	Chi phí tài chính	7,652,833,292	
642	Chi phí quản lý kinh doanh	1,326,047,755	
711	Thu nhập khác		5,365,818

Ngày tháng năm

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Biểu 2.41: Sổ chi tiết TK 421

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/12/2010 đến ngày 31/12/2010

Tài khoản 421 - Lợi nhuận chưa phân phối

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SỐ HIỆU	PS NỢ	PS CÓ
NT	SH	Dư nợ đầu kỳ			25,123,351,831
			
20/12	BC418	Lãi tiền gửi	1121TB		125,000,000
31/12	KC12/1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	3,835,881,857	
31/12	KC12/7	Kết chuyển lợi nhuận chưa phân phối	911	8,038,880,609	
		Tổng phát sinh		11,874,762,466	235,405,182
		Dư nợ cuối kỳ			13,483,994,547

Ngày tháng năm

Giám đốc

Kế toán trưởng

Kế toán ghi sổ

Biểu 2.42: Sổ cái TK 421

CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/12/2010 đến ngày 31/12/2010

Tài khoản 421 - Lợi nhuận chưa phân phối

SỐ HIỆU TK ĐỐI ỨNG		PHÁT SINH NỢ	PHÁT SINH CÓ
Dư đầu			25,123,351,831
Tổng ps		11,874,762,466	235,405,182
Dư cuối			13,483,994,547
112	Tiền gửi Ngân hàng		235,405,182
821	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	3,835,881,857	
911	Xác định kết quả kinh doanh	8,038,880,609	

Ngày thángnăm

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng

Mẫu số: B-02/DNN
Ban hành kèm theo Quyết định
số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2010

Người nộp thuế: Công ty TNHH ô tô Hoa Mai
Mã số thuế: 0200138319
Địa chỉ trụ sở: Km34+500 Quốc lộ 10 – Quốc Tuấn
Quận, Huyện: An Lão Tỉnh/Thành phố: Hải Phòng
Điện thoại: 0312211701 Fax: 0313672725 Email:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

Stt	Chỉ tiêu	Mã	Thuyết minh	Số năm nay	Số năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV.08	372.530.578.598	554.447.857.371
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		372.530.578.598	554.447.857.371
4	Giá vốn hàng bán	11		331.937.175.338	441.200.267.535
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		40.593.403.260	113.247.589.836
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21		974.620.800	2.344.052.568
7	Chi phí tài chính	22		15.135.288.159	20.348.904.113
	-Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7.482.454.867	4.621.128.749
8	Chi phí quản lý kinh doanh	24		8.479.273.292	6.595.033.606
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-24)	30		17.953.462.609	88.647.704.685
10	Thu nhập khác	31		103.728.545	1.854.877.073
11	Chi phí khác	32		737.314.750	2.878.497.292
12	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(633.586.205)	(1.023.620.219)
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	IV.09	17.319.876.404	87.624.084.466
14	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51		3.835.881.857	7.667.107.391
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		13.483.994.547	79.956.977.075

Lập ngày 10 tháng 03 năm 2011

Người lập biểu
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

3.1.Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

3.1.1.Uưu điểm

* Về tổ chức bộ máy kế toán

- Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức tập trung. Toàn bộ công tác kế toán tập trung tại phòng kế toán. Chứng từ sau khi được các phòng ban thu thập, kiểm tra, xử lý sẽ được gửi về phòng kế toán. Sau đó phòng kế toán kiểm tra lại tính chính xác, hợp lệ của chứng từ, tổng hợp thực hiện việc ghi sổ kế toán, lập báo cáo kế toán. Mô hình này phù hợp với địa bàn, quy mô vừa và nhỏ của Công ty, đảm bảo quản lý tập trung và thống nhất của công tác kế toán, dễ phân công, kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin kịp thời, giúp Ban lãnh đạo nắm bắt được tình hình hoạt động của Công ty.

- Bộ máy kế toán tương đối gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả, thực hiện đúng chế độ hiện hành. Đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm, năng động, nhiệt tình, ham học hỏi nâng cao trình độ trong công việc. Mỗi một kế toán viên được giao một công việc cụ thể, rõ ràng, tránh được sự trùng lặp trong công việc, hiệu quả làm việc cao.

- Công ty đã ứng dụng tin học vào công tác kế toán với việc áp dụng phần mềm kế toán nhằm đáp ứng khối lượng công việc ngày càng nhiều, giảm bớt lượng ghi chép cho nhân viên kế toán, cung cấp thông tin nhanh chóng, kịp thời. Để tránh rủi ro trong quá trình sử dụng phần mềm kế toán và sự cố kỹ thuật máy tính, phòng kế toán thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng máy tính và lưu các dữ liệu kế toán ra đĩa và các công cụ lưu trữ hữu hiệu khác.

* Về tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán

Việc sử dụng chứng từ và luân chuyển chứng từ tại Công ty cơ bản là thực hiện đúng theo quy định của Bộ tài chính ban hành. Công ty vận dụng hệ thống tài khoản theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC và bổ sung thêm một số tiểu khoản phù

hợp với nghiệp vụ kinh tế phát sinh và đặc điểm của Công ty.

** Về hệ thống sổ sách kế toán*

Hệ thống sổ kế toán tại Công ty có ưu điểm là đơn giản, gọn nhẹ. Kế toán áp dụng hình thức chứng từ ghi sổ. Đây là hình thức đơn giản, dễ vận dụng, phù hợp với trình độ năng lực và yêu cầu quản lý của Công ty.

** Về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh*

- Về tổ chức công tác kế toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng và cung cấp dịch vụ đều được kế toán ghi nhận doanh thu một cách kịp thời, chính xác, đầy đủ. Việc theo dõi hạch toán doanh thu như hiện nay là cơ sở quan trọng để từng bước xác định kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá hiệu quả của từng loại hình dịch vụ, để từ đó có kế hoạch đúng đắn trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Về việc xác định trị giá vốn hàng bán: Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ là phù hợp với loại hình kinh doanh của Công ty. Hơn nữa, việc tính trị giá hàng xuất bán do máy tính thực hiện và phản ánh vào sổ kế toán có liên quan giúp giảm bớt công việc cho kế toán và tránh được nhầm lẫn, bỏ sót.

- Về tổ chức công tác kế toán chi phí: Chi phí là một vấn đề mà nhà quản lý luôn quan tâm và tìm mọi cách để quản lý chặt chẽ chi phí nhằm tránh lãng phí. Bởi vậy, công tác hạch toán chi phí tại Công ty bước đầu được đảm bảo tính chính xác, đầy đủ và kịp thời khi phát sinh.

- Về tổ chức công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh: Công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty đã phân nào đáp ứng được yêu cầu của Ban lãnh đạo công ty trong việc cung cấp thông tin về tình hình kinh doanh của Công ty một cách kịp thời và chính xác. Việc ghi chép dựa trên căn cứ khoa học của chế độ kế toán hiện hành và tình hình thực tế của Công ty.

3.1.2. Hạn chế

** Về hệ thống tài khoản kế toán*

- Công ty không mở tài khoản 156 “Hàng hóa” mà hạch toán và theo dõi trên cùng tài khoản 155 “Thành phẩm”. Như vậy khó quản lý được thành phẩm của Công ty sản xuất ra, cũng như số lượng hàng hóa Công ty mua vào, xuất ra, và còn

tồn kho bao nhiêu...

- Công ty không mở tài khoản 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” mặc dù Công ty có phát sinh khoản doanh thu tài chính như lãi tiền gửi Ngân hàng. Điều này dẫn đến việc hạch toán khoản doanh thu này chưa đúng tài khoản.

** Về hệ thống sổ kế toán*

Sổ chi tiết của Công ty thực chất là Sổ cái ghi theo nghiệp vụ kinh tế phát sinh và kế toán không mở các loại Sổ chi tiết theo từng đối tượng. Điều này khiến cho việc kiểm tra, đối chiếu rất khó khăn. Cụ thể:

+ Trong phần kế toán hàng tồn kho: Công ty không mở Sổ chi tiết cho từng loại thành phẩm, hàng hóa, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ. Như vậy, sẽ khó có thể đối chiếu chi tiết xem từng loại hàng tồn kho đã phát sinh bao nhiêu, còn tồn kho bao nhiêu...

+ Trong phần kế toán doanh thu: Công ty không sử dụng Sổ chi tiết bán hàng cho từng loại hàng hóa, thành phẩm được bán. Đồng thời, Công ty không có Bảng tổng hợp doanh thu bán hàng. Khi không sử dụng loại sổ này, kế toán không thể đáp ứng yêu cầu thông tin kịp thời về số lượng của từng loại hàng hóa, thành phẩm được bán ra là bao nhiêu? Đơn giá bán ra là bao nhiêu?...

+ Trong phần kế toán giá vốn hàng bán, chi phí quản lý kinh doanh: Công ty không mở sổ chi phí sản xuất kinh doanh nhằm theo dõi các chi phí theo từng nội dung khoản mục... Như vậy sẽ rất khó khăn trong quá trình quản lý, theo dõi.

** Về phương pháp hạch toán kế toán:*

Một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh, Công ty hạch toán chưa đúng chế độ.

- Trong kỳ, khi có nghiệp vụ phát sinh doanh thu tài chính như lãi tiền gửi Ngân hàng, Công ty đưa khoản doanh thu này vào tài khoản 421 “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” mà không đưa vào tài khoản 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” để cuối kỳ kết chuyển sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh” và tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Công ty chỉ tính phần chênh lệch tỷ giá hối đoái vào tài khoản 635 “Chi phí tài chính” mà không hạch toán chi phí lãi vay... Khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh về lãi tiền vay, Công ty hạch toán vào tài khoản 642 “Chi phí quản lý doanh nghiệp”. Như vậy là chưa đúng với chế độ kế toán ban hành.

** Về quy trình luân chuyển chứng từ*

Mọi chứng từ đều được luân chuyển giữa phòng kinh doanh, phòng kế toán và thủ kho về cơ bản đều đúng trình tự. Tuy nhiên, giữa các phòng ban không có biên bản giao nhận chứng từ nên khi xảy ra mất chứng từ không biết quy trách nhiệm cho ai để xử lý.

3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

3.2.1. Hoàn thiện hệ thống tài khoản kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Để đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin nhanh chóng, kịp thời và số liệu chính xác, tránh sự trùng lặp, nhầm lẫn, kế toán nên sử dụng hệ thống tài khoản theo dõi chi tiết cho từng đối tượng cụ thể. Do đó, Công ty nên mở thêm các tài khoản sau để công tác hạch toán kế toán được hoàn thiện hơn, đạt hiệu quả cao hơn.

* *Thứ nhất*: Công ty nên mở tài khoản 156 “Hàng hóa”. Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp, bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

Hàng hóa là các loại vật tư, sản phẩm do doanh nghiệp mua về với mục đích để bán. Tuy nhiên, trường hợp hàng hóa mua về vừa dùng để bán vừa dùng để sản xuất kinh doanh, mà không phân biệt rõ ràng giữa hai mục đích này thì vẫn phải phản ánh vào tài khoản 156 “Hàng hóa”.

* *Thứ hai*: Công ty nên mở tài khoản 515 “Doanh thu hoạt động tài chính”. Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia, lãi tỷ giá hối đoái, lãi tiền gửi và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

* *Thứ ba*: Công ty nên bỏ tiểu khoản 6423 “Chi phí lãi vay”, mà chỉ sử dụng tài khoản 642 “Chi phí quản lý kinh doanh” với 2 tiểu khoản là:

- TK 6421: Chi phí bán hàng
- TK 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp

3.2.2. Hoàn thiện hệ thống sổ kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Công tác kế toán chỉ thực sự đạt hiệu quả khi có một hệ thống sổ sách phù hợp với quy mô và loại hình hoạt động kinh doanh của công ty. Từ đó kế toán mới có thể đáp ứng được yêu cầu cung cấp thông tin nhanh chóng, kịp thời và chính xác, giúp Ban lãnh đạo Công ty nắm được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

của Công ty thường xuyên, dễ dàng. Do đó, Công ty nên mở thêm các loại sổ sau:

* *Thứ nhất:* Công ty nên mở thêm Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ. Đây là sổ kế toán tổng hợp dùng để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian. Sổ này vừa dùng để đăng ký các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, quản lý chứng từ ghi sổ, vừa để kiểm tra, đối chiếu với số liệu Bảng cân đối số phát sinh.

* *Vi dụ:* (Lấy tiếp nghiệp vụ kinh tế phát sinh của ví dụ 1).

Sau khi ghi vào Chứng từ ghi sổ, phần mềm kế toán sẽ tự động nhập dữ liệu vào Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ (Biểu 3.1). Cụ thể như sau:

Biểu 3.1: Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ

Đơn vị: CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI
Địa chỉ: Quốc Tuấn, An Lão, HP

Mẫu số S02b-DN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ trưởng
BTC)

SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ
Năm 2010

Chứng từ ghi sổ		Số tiền	Chứng từ ghi sổ		Số tiền
Số hiệu	Ngày, tháng		Số hiệu	Ngày, tháng	
A	B	1	A	B	1
01/12	31/12	2,042,685,624			
02/12	31/12	3,939,195,488			
.....			
-Cộng tháng			-Cộng tháng		
-Cộng lũy kế từ đầu tháng			-Cộng lũy kế từ đầu tháng		

-Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

-Ngày mở sổ: ...

Ngày ... tháng ... năm ...

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

* *Thứ hai:* Hàng tồn kho của Công ty có rất nhiều và giá trị lớn. Nhưng Công ty không theo dõi chi tiết từng loại hàng tồn kho và tổng hợp số lượng, giá trị của chúng. Để giúp cho việc quản lý hàng tồn kho chặt chẽ hơn, tránh thất thoát, Công ty nên mở Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa và Bảng tổng hợp vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa.

* Ví dụ: (Lấy tiếp nghiệp vụ kinh tế phát sinh của ví dụ 1)

Căn cứ vào hóa đơn GTGT và Phiếu xuất kho, kế toán nhập dữ liệu vào máy tính. Phần mềm kế toán tự động vào Sổ chi tiết hàng hóa, thành phẩm (Biểu 3.2). Cuối tháng, tổng hợp số tiền tồn, phát sinh vào Bảng tổng hợp hàng hóa, thành phẩm (Biểu 3.3). Cụ thể như sau:

Biểu 3.2: Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa

Đơn vị: CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

Địa chỉ: Quốc Tuấn, An Lão, HP

Mẫu số S10-DN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)

Năm: 2010

Tài khoản: 155 Tên kho: Thành phẩm

Tên, quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa): Xe ô tô tải tự đổ HD1500A-2c

Đơn vị tính: cái

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
Số hiệu	Ngày, tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
A	B	C	D	1	2	3=1x2	4	5=1x4	6	7=1x6	8
...	Số dư đầu kỳ			7,0	1,306,236,924	
40680	31/12	Xe ô tô tải tự đổ HD1500-2c	632	186,507,155			1,0	186,507,155	7,0	1,305,550,080	
...	...	Cộng tháng	x	x	3,0	558,834,621	3,0	559,521,465	7,0	1,305,550,080	

-Sổ này có ... trang, đánh số trang từ trang 01 đến trang ..

-Ngày mở sổ: ...

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 3.3: Bảng tổng hợp chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa

Đơn vị: CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

Mẫu số S11-DN

Địa chỉ: Quốc Tuấn, An Lão, HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT
VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

Tài khoản: 155

Tháng 12 năm 2010

STT	Tên, quy cách vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Số tiền			
		Tồn đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
A	B	1	2	3	4
...
12	Xe ô tô tải ben 1.5 tấn-2c	1,306,236,924	558,834,621	559,521,465	1,305,550,080
13	Xe ô tô tải ben 2.5 tấn-1c	174,295,208			174,295,208
...
	Cộng	49,240,668,912	23,825,405,464	23,312,602,802	49,753,471,574

Ngày ... tháng ... năm ...

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

* *Thứ ba:* Trong phần kế toán công nợ, Công ty có sổ Sổ dư cuối công nợ nhưng chỉ thể hiện số dư cuối kỳ mà không phản ánh hết số phát sinh nợ, có của từng khách hàng hoặc người bán. Vì vậy, Công ty nên mở Bảng tổng hợp thanh toán với người mua, người bán để dễ dàng theo dõi tình hình công nợ của khách hàng đối với Công ty cũng như công nợ của Công ty với nhà cung cấp.

* *Ví dụ:* (Lấy tiếp nghiệp vụ kinh tế phát sinh ở ví dụ 1)

Căn cứ vào hóa đơn GTGT, kế toán nhập số liệu vào máy tính. Phần mềm kế toán sẽ tự động vào Sổ chi tiết thanh toán với người mua. Cuối kỳ, tổng hợp số liệu đưa vào Bảng tổng hợp thanh toán với người mua (Biểu 3.4). Cụ thể như sau:

Biểu 3.4: Bảng tổng hợp thanh toán với người mua

BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA (NGƯỜI BÁN)

Tài khoản: Phải thu của khách hàng

Số hiệu: 131

Tháng: 12 năm 2010

STT	Tên khách hàng (Đối tượng)	SDĐK		SPS trong kỳ		SDCK	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	1	2	3	4	5	6
...	
19	Cty TNHH Trung Sơn			1,243,000,000	1,014,000,000	229,000,000	
...	
	Cộng						

Ngày ... tháng ... năm ...

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

* *Thứ tư:* Trong phần kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, Công ty nên mở Sổ chi tiết bán hàng và Bảng tổng hợp bán hàng. Đây là loại sổ giúp cho Công ty có thể nắm bắt chi tiết, cụ thể tình hình bán hàng, doanh thu bán hàng của từng loại hàng hóa, thành phẩm được bán ra.

* Ví dụ: (Lấy tiếp nghiệp vụ kinh tế phát sinh của ví dụ 1)

Căn cứ vào hóa đơn GTGT và Phiếu xuất kho, kế toán nhập dữ liệu vào máy tính. Phần mềm kế toán sẽ tự động vào Sổ chi tiết bán hàng (Biểu 3.5). Cuối kỳ, tổng hợp số liệu vào Bảng tổng hợp bán hàng (Biểu 3.6). Cụ thể như sau:

Biểu 3.5: Sổ chi tiết bán hàng

Đơn vị: CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI
Địa chỉ: Quốc Tuấn, An Lão, HP

Mẫu số S35-DN
 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
 ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư): Xe ô tô tải tự đồ HD1500-2c

Năm: 2010

Quyển số:

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521, 531, 532)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
...
30/12	40680	31/12	Xe ô tô tải HD1500A-2c	131	1,0	208,181,818	208,181,818
...
			Cộng số phát sinh -Doanh thu thuần -Giá vốn hàng bán -Lãi gộp						

Ngày ... tháng ... năm ...

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu 3.6: Bảng tổng hợp bán hàng

BẢNG TỔNG HỢP BÁN HÀNG

Tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: 511

Tháng 12 năm 2010

STT	Tên hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ	Đơn vị tính	Doanh thu	
			Số lượng	Thành tiền
A	B	C	1	2
...
11	Xe ô tô tải ben 990	Cái	28,0	4,505,454,48
12	Xe ô tô tải ben 1.5 tấn-2c	Cái	3,0	624,545,454
...
	Cộng			24,544,445,290

Ngày ... tháng ... năm ...

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

* Thứ năm: Trong phần kế toán giá vốn hàng bán và chi phí quản lý kinh doanh, Công ty nên mở Sổ chi phí sản xuất kinh doanh. Như vậy sẽ giúp cho kế toán và Ban lãnh đạo Công ty dễ dàng theo dõi chi phí nhân viên bán hàng, chi phí khấu hao TSCĐ phục vụ cho bán hàng, chi phí hậu mãi, chi phí nhân viên quản lý, chi phí mua ngoài phục vụ cho văn phòng, giá vốn của từng loại hàng hóa, thành phẩm bán ra là bao nhiêu, số lượng, đơn giá,...

* Ví dụ: (Lấy tiếp nghiệp vụ kinh tế phát sinh của ví dụ 4)

Căn cứ vào hóa đơn GTGT và phiếu chi, kế toán nhập dữ liệu vào máy tính. Phần mềm kế toán sẽ tự động vào Sổ chi phí sản xuất, kinh doanh (Biểu 3.7). Cụ thể như sau:

Biểu 3.7: Sổ chi phí sản xuất, kinh doanh

Đơn vị: CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI

Địa chỉ: Quốc Tuấn, An Lão, HP

Mẫu số S36-DN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH

Tài khoản: Chi phí quản lý doanh nghiệp

Số hiệu TK: 6422

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Tổng số tiền	Chia ra				
	Số hiệu	Ngày, tháng				Nhân công	Vật liệu	Dụng cụ	Khấu hao	Chi phí khác
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6
...	-Số dư đầu kỳ					
02/12	PC698	02/12	Mua giấy in cho VP	111	2.181.818		2.181.818			
...			
			-Cộng số phát sinh -Ghi có TK -Số dư cuối kỳ							

Ngày ... tháng ... năm ...

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

3.2.3. Hoàn thiện phương pháp hạch toán kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Công ty TNHH ô tô Hoa Mai cần thay đổi phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế sau:

* Thứ nhất: Trong kỳ, khi có nghiệp vụ phát sinh lãi tiền gửi, Công ty không được đưa ngay vào tài khoản 421 “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” mà phải đưa vào tài khoản 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” và cuối kỳ kết chuyển sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

* Ví dụ: Ngày 08/12, phát sinh nghiệp vụ lãi tiền gửi ngân hàng, số tiền 52.000.000 đồng. Kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 112: 52.000.000

Có K 515: 52.000.000

* Thứ hai: Đối với lãi tiền vay, Công ty không nên hạch toán vào tài khoản 6423 “Chi phí lãi vay” mà nên hạch toán vào tài khoản 635 “Chi phí tài chính”. Làm như vậy sẽ giúp cho kế toán cũng như Ban lãnh đạo Công ty có thể theo dõi dễ dàng hơn, đảm bảo sự chính xác theo chế độ kế toán ban hành.

* Ví dụ: (Lấy nghiệp vụ kinh tế phát sinh của ví dụ 5)

Khi phát sinh nghiệp vụ lãi tiền vay, số tiền 6.270.136 đồng, kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 635: 6.270.136

Có TK 112: 6.270.136

3.2.4. Hoàn thiện quy trình luân chuyển chứng từ tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai

Để đảm bảo việc giao nhận chứng từ không xảy ra mất hoặc bỏ sót và dễ dàng quy trách nhiệm cũng như tìm lại chứng từ thất lạc, khi bàn giao chứng từ giữa các phòng ban cần có biên bản bàn giao hoặc sổ theo dõi quy trình luân chuyển chứng từ. Như vậy, khi không thấy chứng từ, các phòng ban có thể xem xét, kiểm tra và đối chiếu với sổ theo dõi chứng từ. Nhờ đó mà dễ dàng tìm lại chứng từ hoặc quy trách nhiệm cho người cụ thể.

KẾT LUẬN

Mỗi doanh nghiệp muốn đạt lợi nhuận cao cần cố gắng tăng doanh thu bằng cách tăng sản lượng sản phẩm bán ra và giảm thiểu chi phí nhưng vẫn không làm giảm chất lượng hàng hóa, dịch vụ. Bởi vậy, trong bối cảnh nền kinh tế hiện nay, sự cạnh tranh diễn ra ngày càng quyết liệt, công tác tiêu thụ hàng hóa trở thành vấn đề được quan tâm hàng đầu thì việc tổ chức công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai cũng đòi hỏi phải được tổ chức một cách hoàn thiện.

Với kiến thức đã học cùng với việc tiếp nhận thực tế, em xin mạnh dạn đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai. Tuy nhiên, do trình độ có hạn và mới được tiếp cận thực tế nên không tránh khỏi thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được sự chỉ bảo, đóng góp ý kiến của thầy cô, các cán bộ phòng kế toán của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai và các bạn để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Sau cùng, em xin chân thành cảm ơn cô giáo Thạc sỹ Nguyễn Thị Thúy Hồng, các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh trường ĐHDL Hải Phòng và các cô chú, anh chị trong phòng kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này.

Hải Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2011

Sinh viên

Nguyễn Thị Phương Anh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kế toán doanh nghiệp theo chuẩn mực kế toán mới – TS Nghiêm Văn Lợi.
2. Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán mới – TS Võ Văn Nhị.
3. Chế độ kế toán doanh nghiệp – NXB Tài chính.
4. Quản trị tài chính doanh nghiệp – TS Võ Đăng Nam.
5. Webservice: ketoantaichinh.com.vn
webketoan.vn

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU 1

CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP 3

1.1.Những vấn đề chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp 3

1.1.1.Các khái niệm cơ bản và nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng 3

1.1.2.Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp..... 8

1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp..... 9

1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ..... 9

1.2.1.1 Chứng từ sử dụng 9

1.2.1.2 Tài khoản sử dụng 9

1.2.1.3.Phương pháp hạch toán 10

1.2.2.Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu..... 13

1.2.2.1.Chứng từ sử dụng 13

1.2.2.2.Tài khoản sử dụng 13

1.2.2.3.Phương pháp hạch toán 15

1.2.3.Kế toán giá vốn hàng bán..... 16

1.2.3.1.Chứng từ sử dụng 16

1.2.3.2.Tài khoản sử dụng 16

1.2.3.3.Phương pháp hạch toán 17

1.2.4.Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp 19

1.2.4.1.Chứng từ sử dụng 19

1.2.4.2.Tài khoản sử dụng 19

1.2.4.3.Phương pháp hạch toán 20

1.2.5.Kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính..... 22

1.2.5.1.Chứng từ sử dụng 22

1.2.5.2.Tài khoản sử dụng.....	22
1.2.5.3.Phương pháp hạch toán.....	23
1.2.6.Kế toán thu nhập khác và chi phí khác.....	25
1.2.6.1.Chứng từ sử dụng.....	25
1.2.6.2.Tài khoản sử dụng.....	25
1.2.6.3.Phương pháp hạch toán.....	26
1.2.7.Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	28
1.2.7.1.Chứng từ sử dụng.....	28
1.2.7.2.Tài khoản sử dụng.....	28
1.2.7.3.Phương pháp hạch toán.....	28
1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	30
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI.....	32
2.1.Khái quát chung về Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	32
2.1.1.Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	32
2.1.2.Đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	33
2.1.3.Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	35
2.1.4.Thực trạng tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	36
2.1.4.1.Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty.....	36
2.1.4.2.Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán tại Công ty.....	37
2.1.4.3.Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán tại Công ty.....	37
2.1.4.4.Tổ chức hệ thống sổ kế toán tại Công ty.....	38
2.1.4.5.Tổ chức hệ thống báo cáo tại Công ty.....	41
2.2.Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	41
2.2.1.Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	41
2.2.1.1.Nội dung doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty.....	41

2.2.1.2.Chứng từ và tài khoản sử dụng	41
2.2.1.3.Quy trình hạch toán.....	42
2.2.2.Kế toán giá vốn hàng bán của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	55
2.2.2.1.Nội dung giá vốn hàng bán của Công ty.....	55
2.2.2.2.Chứng từ và tài khoản sử dụng	55
2.2.2.3.Quy trình hạch toán.....	55
2.2.3.Kế toán chi phí quản lý kinh doanh của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai	61
2.2.3.1.Nội dung chi phí quản lý kinh doanh của Công ty	61
2.2.3.2.Chứng từ và tài khoản sử dụng	61
2.2.3.3.Quy trình hạch toán.....	61
2.2.4.Kế toán chi phí tài chính của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai	68
2.2.4.1.Nội dung chi phí tài chính của Công ty	68
2.2.4.2.Chứng từ và tài khoản sử dụng	68
2.2.4.3.Quy trình hạch toán.....	68
2.2.5.Kế toán thu nhập khác và chi phí khác của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai	74
2.2.5.1.Nội dung thu nhập khác và chi phí khác của Công ty	74
2.2.5.2.Chứng từ và tài khoản sử dụng	74
2.2.5.3.Quy trình hạch toán.....	74
2.2.6.Kế toán xác định kết quả kinh doanh của Công ty TNHH ô tô Hoa Mai	78
2.2.6.1.Nội dung xác định kết quả kinh doanh của Công ty	78
2.2.6.2.Chứng từ và tài khoản sử dụng	78
2.2.6.3.Quy trình hạch toán.....	79
CHƯƠNG 3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC	
CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ	
KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH Ô TÔ HOA MAI	88
3.1.Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả	
kinh doanh tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai	88
3.1.1.Uưu điểm.....	88
3.1.2.Hạn chế.....	89
3.2.Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi	

phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai	91
3.2.1.Hoàn thiện hệ thống tài khoản kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai	91
3.2.2.Hoàn thiện hệ thống sổ kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai.....	91
3.2.3.Hoàn thiện phương pháp hạch toán kế toán tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai ...	101
3.2.4.Hoàn thiện quy trình luân chuyển chứng từ tại Công ty TNHH ô tô Hoa Mai ...	101
KẾT LUẬN	102
TÀI LIỆU THAM KHẢO	103